



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

GB350S



Sách hướng dẫn này nên được coi là một phần không thể thiếu của xe và cần được lưu giữ ở nơi tiện tham khảo, nhằm bảo đảm sử dụng xe đúng cách và an toàn.

Tài liệu này bao gồm các thông tin sản xuất mới nhất có sẵn trước khi xuất bản. Công ty Honda Motor có quyền thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần phải thông báo trước và không chịu bất cứ trách nhiệm nào.

Không được phép tái bản bất cứ phần nào của tài liệu nếu không có sự cho phép bằng văn bản của tác giả.

Hình minh họa trong tài liệu này có thể không giống với hình thực tế.

Để tham khảo thêm thông tin, Quý Khách vui lòng truy cập

“Câu hỏi thường gặp” theo đường dẫn: <https://www.honda.com.vn/cau-hoi-thuong-gap>

Khi cần tư vấn, vui lòng liên hệ:

Phòng Quan hệ Khách hàng – Công ty Honda Việt Nam.

Hotline miễn phí: 18008001

Email: cr@honda.com.vn

Giờ làm việc: 7h30 ~ 18h00 hàng ngày, trừ các ngày nghỉ lễ.

Lời chào

Cảm ơn bạn đã chọn mua sản phẩm của chúng tôi. Sự lựa chọn này giúp bạn trở thành một trong những thành viên của gia đình khách hàng thân thiết, ưa chuộng sản phẩm của Honda trên toàn cầu và góp phần xây dựng chất lượng trong từng sản phẩm của chúng tôi.

Để đảm bảo an toàn và mang lại cảm giác thoải mái khi lái xe:

- Hãy đọc kỹ tài liệu này.
- Hãy thực hiện theo những khuyến cáo và quy trình trong tài liệu này.
- Đặc biệt chú ý đến những thông điệp an toàn trong tài liệu này và trên xe.

- Mã số trong tài liệu này biểu thị quốc gia trực tiếp bán hàng.

Mã quốc gia

Mã	Quốc gia
GB350S	
V	Việt Nam

Đôi lời về vấn đề an toàn

Sự an toàn của bạn và những người xung quanh là rất quan trọng. Việc điều khiển xe an toàn cũng là một trọng trách.

Để giúp bạn điều khiển xe an toàn, chúng tôi đã cung cấp thông tin về quy trình vận hành và các thông tin khác ở các nhãn mác trên xe và trong sách Hướng dẫn sử dụng này. Những thông tin này sẽ cảnh báo cho bạn về những nguy cơ tiềm ẩn có thể gây nguy hiểm cho bạn hoặc người khác.

Tuy nhiên, chúng tôi khó có thể cảnh báo cho bạn tất cả những nguy hiểm có thể gặp phải khi điều khiển hay bảo dưỡng xe. Do đó bạn phải tự đưa ra những quyết định của riêng mình.

Bạn có thể tìm thấy những thông tin an toàn quan trọng ở một số dạng, bao gồm:

- Nhãn an toàn dán trên xe.
- Thông điệp an toàn nằm sau biểu tượng cảnh báo  và một trong ba từ: NGUY HIỂM, CẢNH BÁO hoặc THẬN TRỌNG. Ba từ này có ý nghĩa như sau:

NGUY HIỂM

Bạn SẼ bị TỬ VONG hoặc THƯƠNG TÍCH NGHIÊM TRỌNG nếu không thực hiện theo hướng dẫn.

CẢNH BÁO

Bạn CÓ THỂ bị TỬ VONG hoặc THƯƠNG TÍCH NGHIÊM TRỌNG nếu không thực hiện theo hướng dẫn.

THẬN TRỌNG

Bạn CÓ THỂ bị THƯƠNG TÍCH nếu không thực hiện theo hướng dẫn.

Các thông tin quan trọng khác được cung cấp theo tiêu đề sau:

LƯU Ý

Thông tin này được cung cấp với mục đích giúp bạn tránh làm hỏng xe, các tài sản khác, hoặc làm ảnh hưởng đến môi trường.

Nội dung

An toàn xe máy T. 2

Hướng dẫn vận hành T. 20

Bảo dưỡng T. 46

Tìm kiếm hư hỏng T. 80

Thông tin T. 91

Thông số kỹ thuật T. 106

Mục lục T. 108

An toàn xe máy

Phần này bao gồm những thông tin quan trọng liên quan đến việc lái xe an toàn.

Vui lòng đọc kỹ những thông tin này.

Hướng dẫn về an toàn	T. 3
Nhãn hình ảnh.....	T. 7
Cảnh báo về an toàn.....	T. 10
Cảnh báo khi lái xe	T. 11
Phụ kiện và Cải tạo xe	T. 17
Chờ hàng.....	T. 18

Hướng dẫn về an toàn

Làm theo các hướng dẫn sau đây để đảm bảo an toàn:

- Thực hiện kiểm tra định kỳ theo hướng dẫn trong tài liệu này.
- Tắt động cơ và để xe tránh xa mọi nguồn phát sinh tia lửa hoặc ngọn lửa trước khi đổ nhiên liệu.
- Không nổ máy ở nơi đóng kín hoàn toàn hoặc đóng kín một phần. Khí cacbon monoxit trong khí xả của động cơ là chất độc hại có thể gây chết người.

Luôn đội mũ bảo hiểm

Thực tế đã chứng minh: đội mũ bảo hiểm và mặc trang phục bảo hộ làm giảm đáng kể số lượng và mức độ thương tích ở đầu và các tổn thương khác. Hãy luôn đội mũ bảo hiểm đạt tiêu chuẩn và mặc trang phục bảo hộ phù hợp. ➤ T. 10

Trước khi lái xe

Hãy đảm bảo rằng bạn mặc trang phục vừa người, tinh thần tỉnh táo và không uống rượu bia hoặc sử dụng chất kích thích. Kiểm tra xem bạn và người ngồi sau có đang đội mũ bảo hiểm và mặc trang phục bảo hộ đạt tiêu chuẩn hay không. Hướng dẫn người ngồi sau giữ vào dây đai yên hoặc vòng tay qua eo người lái, nghiêng cùng hướng với người lái khi rẽ và luôn đặt chân lên thanh gác chân, ngay cả khi dừng xe.

Dành thời gian để học và tập lái xe

Kể cả khi bạn đã từng lái một chiếc xe khác, hãy tập lái ở nơi an toàn để làm quen với chiếc xe này, học cách vận hành và điều khiển xe để quen dần với kích thước và trọng lượng của xe.

Lái xe một cách thận trọng

Luôn chú ý đến các phương tiện xung quanh, không nên cho rằng những người xung quanh đều nhìn thấy bạn. Luôn sẵn sàng để dừng xe hoặc tránh các chướng ngại vật đúng lúc.

Hãy để người khác dễ dàng nhìn thấy bạn

Hãy mặc quần áo có phản quang khi đi đường, đặc biệt vào ban đêm để người khác dễ dàng nhìn thấy bạn, bật đèn báo rẽ trước khi rẽ hoặc chuyển làn đường để người khác chú ý đến bạn và sử dụng còi khi cần thiết.

Điều khiển xe trong giới hạn cho phép

Không chạy xe vượt quá khả năng của bản thân hoặc nhanh hơn so với điều kiện cho phép. Thể trạng mệt mỏi và mất tập trung có thể làm ảnh hưởng đến khả năng đánh giá tình huống và lái xe an toàn của bạn.

Không lái xe khi uống rượu bia hoặc sử dụng chất kích thích

Không điều khiển xe khi đã uống rượu, bia hoặc sử dụng chất kích thích. Chỉ một chút đồ uống có cồn cũng có thể làm giảm khả năng phản ứng với các điều kiện thay đổi và càng uống nhiều, khả năng phản ứng với tình huống của bạn càng kém. Sử dụng chất kích thích sẽ gây tác hại tương tự. Do vậy, không được lái xe khi đã uống rượu bia hoặc sử dụng chất kích thích và không để người đi cùng điều khiển xe khi đã uống rượu bia hoặc sử dụng chất kích thích.

Giữ xe ở điều kiện an toàn

Bảo dưỡng xe đúng cách và lái xe trong điều kiện an toàn là điều rất quan trọng. Kiểm tra xe trước khi lái và thực hiện bảo dưỡng xe theo đúng lịch bảo dưỡng trong tài liệu này. Không được chở quá giới hạn tải trọng (📌 T. 18), và không được cải tạo xe hoặc lắp thêm phụ kiện làm cho xe mất an toàn (📌 T. 17).

Nếu xảy ra va chạm

An toàn cá nhân là ưu tiên hàng đầu của bạn. Nếu bạn hoặc bất kỳ ai không may bị thương, hãy đánh giá mức độ nghiêm trọng của vết thương và xem liệu có đủ an toàn để tiếp tục lái xe không. Gọi cấp cứu ngay nếu cần. Thực hiện theo luật và quy định của địa phương khi có người hoặc phương tiện khác có liên quan đến tai nạn.

Nếu bạn vẫn quyết định tiếp tục lái xe, trước tiên phải vặn ổ khóa điện về vị trí **○** (Tắt), sau đó đánh giá tình trạng xe. Kiểm tra rò rỉ dầu/dung dịch, kiểm tra mức độ siết chặt của các ốc và bu-lông quan trọng, sau đó kiểm tra hoạt động của tay lái, các cần điều khiển, phanh và bánh xe. Lái xe thật chậm và cẩn thận. Xe của bạn có thể bị hư hỏng ở bộ phận nào đó mà mắt thường không thể nhìn thấy được. Hãy mang xe đến một trạm sửa chữa uy tín để kiểm tra toàn bộ xe càng sớm càng tốt.

Khí độc cacbon monoxit

Khí xả của động cơ có chứa khí cacbon monoxit không màu, không mùi, độc hại. Hít phải khí này có thể gây bất tỉnh và dẫn đến tử vong.

Nếu vận hành động cơ ở khu vực đóng kín hoàn toàn hoặc đóng kín một phần, bạn có thể hít phải một lượng khí cacbon monoxit độc hại.

Tuyệt đối không nổ máy ở trong gara hoặc khu vực đóng kín.

CẢNH BÁO

Nổ máy ở khu vực đóng kín hoàn toàn hoặc thậm chí một phần cũng có thể nhanh chóng sinh ra khí cacbon monoxit độc hại.

Hít phải loại khí không màu không mùi này có thể gây bất tỉnh và có thể dẫn đến tử vong.

Chỉ nổ máy ở khu vực bên ngoài có thông gió tốt.

Nhãn hình ảnh

Các trang sau đây mô tả ý nghĩa của nhãn. Một số nhãn cảnh báo cho bạn về những mối nguy hiểm tiềm ẩn có thể gây thương tích nghiêm trọng. Một số nhãn khác cung cấp thông tin an toàn quan trọng. Hãy đọc kỹ thông tin này, không được bóc và loại bỏ nhãn.

Nếu nhãn bong ra hoặc khó đọc, hãy liên hệ cửa hàng Honda ủy nhiệm để thay thế.

Trên mỗi nhãn có một biểu tượng cụ thể. Ý nghĩa của mỗi biểu tượng và nhãn được mô tả như sau.



Hãy đọc kỹ các hướng dẫn có trong sách Hướng dẫn sử dụng.



Hãy đọc kỹ các hướng dẫn có trong sách Hướng dẫn bảo trì. Vì sự an toàn của bạn, hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để bảo dưỡng.

NGUY HIỂM (có nền màu ĐỎ)

Bạn SẼ bị TỬ VONG hoặc THƯƠNG TÍCH NGHIÊM TRỌNG nếu không thực hiện theo hướng dẫn.

CẢNH BÁO (có nền màu CAM)

Bạn CÓ THỂ bị TỬ VONG hoặc THƯƠNG TÍCH NGHIÊM TRỌNG nếu không thực hiện theo hướng dẫn.

THẬN TRỌNG (có nền màu VÀNG)

Bạn CÓ THỂ bị THƯƠNG TÍCH nếu không thực hiện theo hướng dẫn.

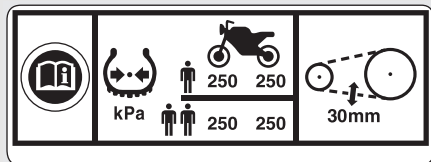


mẫu



NHÃN BÌNH ĐIỆN NGUY HIỂM

- Để bình điện tránh xa lửa và tia lửa. Bình điện sinh ra khí có thể gây nổ.
- Đeo kính bảo hộ và găng tay cao su khi xử lý bình điện. Nếu không, bạn có thể bị bỏng hoặc hỏng mắt do dung dịch điện phân trong bình điện.
- Tuyệt đối không để trẻ em và người khác chạm vào bình điện trừ khi họ biết rõ cách xử lý an toàn và nhận thức được các rủi ro mà bình điện có thể gây ra.
- Phải thật cẩn thận khi xử lý dung dịch điện phân trong bình điện do dung dịch này có chứa axit sunfuric loãng. Để dung dịch này tiếp xúc với da hoặc mắt có thể gây bỏng hoặc hỏng mắt.
- Hãy đọc kỹ và hiểu rõ hướng dẫn sử dụng này trước khi xử lý bình điện. Việc không thực hiện theo các hướng dẫn có thể gây thương tích cho người và làm hư hỏng xe.
- Không sử dụng bình điện chứa dung dịch điện phân ngang bằng hoặc thấp hơn vạch dưới. Vì khi đó bình điện có thể phát nổ và gây thương tích nghiêm trọng.
- Không được đập vỡ bình điện.
- Không được làm chập các cực của bình điện.



THÔNG TIN LỐP và NHÃN XÍCH TẢI

Áp suất lốp nguội:

[Chỉ người lái]

Lốp trước **250 kPa (2.50 kgf/cm², 36 psi)**

Lốp sau **250 kPa (2.50 kgf/cm², 36 psi)**

[Người lái và người ngồi sau]

Lốp trước **250 kPa (2.50 kgf/cm², 36 psi)**

Lốp sau **250 kPa (2.50 kgf/cm², 36 psi)**

Điều chỉnh và bôi trơn xích.

Hành trình tự do **25 - 35 mm (1.0 - 1.4 in)**

Cảnh báo về an toàn

- Lái xe một cách cẩn thận và để tay ở trên tay lái, chân để trên thanh gác chân.
- Hướng dẫn người ngồi sau giữ tay trên dây đai yên hoặc vòng tay qua eo người lái và đặt chân lên thanh gác chân khi chạy xe.
- Luôn luôn cân nhắc đến sự an toàn của người ngồi sau cũng như những người tham gia giao thông khác.

Trang phục bảo hộ

Hãy đảm bảo rằng bạn và bất kỳ người ngồi sau nào đều đang đội mũ bảo hiểm đạt tiêu chuẩn, đeo kính bảo vệ mắt và mặc quần áo bảo hộ có màu sắc dễ nhận biết. Tránh mặc quần áo quá rộng vì có thể bị cuốn vào bất kỳ bộ phận nào của xe. Lái xe một cách cẩn thận để kịp thời ứng phó với điều kiện đường sá và thời tiết.

Mũ bảo hiểm

Sử dụng mũ bảo hiểm đạt tiêu chuẩn về an toàn, có màu sắc dễ nhận biết, vừa vặn với đầu.

- Mũ không những phải vừa vặn với đầu mà còn phải đảm bảo an toàn, có quai đeo sát cằm.
- Kính che mặt không che khuất tầm nhìn hoặc trang bị thiết bị bảo vệ mắt khác được phê duyệt.

CẢNH BÁO

Không đội mũ bảo hiểm sẽ làm tăng khả năng bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong khi bị tai nạn.

Hãy đảm bảo rằng bạn và người ngồi sau luôn đội mũ bảo hiểm và mặc trang phục bảo hộ đạt tiêu chuẩn.

I Găng tay

Sử dụng găng tay da che kín các ngón tay và có khả năng chống trầy xước.

I Giày bảo hộ

Sử dụng giày bảo hộ có đế chống trượt và bảo vệ mắt cá chân.

I Áo khoác và quần dài

Sử dụng loại áo khoác dài tay, có màu sắc dễ nhận biết, có khả năng bảo vệ và quần dài chất liệu bền dành cho việc lái xe (hoặc mặc trang phục bảo hộ).

Cảnh báo khi lái xe**Thời gian chạy rà**

Trong 500 km (300 dặm) đầu tiên, hãy tuân theo những hướng dẫn sau để đảm bảo độ ổn định và hiệu suất của xe trong tương lai.

- Tránh khởi động hết ga và tăng tốc nhanh.
- Tránh phanh gấp và về số nhanh.
- Lái xe cẩn thận.

LƯU Ý

Nổ máy tại chỗ trong thời gian dài có thể làm hỏng động cơ do điều kiện làm mát và bôi trơn không đảm bảo.

Phanh

Lưu ý những điểm sau:

- Tránh phanh và về số quá gấp.
 - ▶ Phanh gấp có thể làm giảm độ ổn định của xe.
 - ▶ Nếu có thể, hãy giảm tốc trước khi rẽ, nếu không xe có thể bị trượt.
- Đặc biệt thận trọng khi đi trên bề mặt ít ma sát.
 - ▶ Lốp xe rất dễ bị trượt khi đi trên những bề mặt như vậy và khoảng cách phanh sẽ dài hơn.
- Tránh phanh liên tục.
 - ▶ Phanh liên tục, ví dụ khi đi xuống dốc dài, cao có thể gây quá nhiệt hệ thống phanh, làm giảm hiệu quả của phanh. Sử dụng phanh động cơ cùng với sử dụng các phanh ngắt quãng để giảm tốc độ.
- Để phanh đạt hiệu quả tối ưu, hãy sử dụng đồng thời cả phanh trước và phanh sau.

■ Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS)

Loại xe này được trang bị hệ thống chống bó cứng phanh (ABS) giúp ngăn không cho phanh bị khóa cứng trong khi phanh gấp.

- ABS không làm giảm khoảng cách phanh. Trong một số trường hợp nhất định, ABS có thể khiến khoảng cách dừng dài hơn.
- ABS không hoạt động khi lái xe ở tốc độ dưới 5 km/h (3 mph).
- Tay phanh và bàn đạp phanh có thể giật nhẹ khi sử dụng phanh. Điều này là bình thường.
- Luôn sử dụng loại lốp trước/sau và không tải được khuyến dùng để đảm bảo ABS hoạt động đúng.

■ Phanh động cơ

Phanh động cơ giúp cho xe chạy chậm lại khi bạn nhả tay ga. Để chạy chậm hơn, hãy về số thấp hơn. Sử dụng phanh động cơ kết hợp với phanh ngắt quãng để giảm tốc độ khi đi xuống dốc dài, cao.

Điều kiện thời tiết ẩm ướt hoặc mưa nhiều

Bề mặt đường rất dễ bị trơn trượt khi ẩm ướt và phanh bị ẩm sẽ hoạt động không hiệu quả. Cần đặc biệt chú ý khi phanh ở những khu vực này.

Nếu phanh bị ẩm, hãy sử dụng phanh trong khi lái xe ở tốc độ thấp để làm khô phanh.

Dừng xe

- Dừng xe trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn.
- Nếu buộc phải dừng xe trên bề mặt dốc hoặc trơn trượt, hãy dừng xe sao cho xe không bị di chuyển hoặc bị đổ.
- Hãy đảm bảo rằng không có vật liệu dễ cháy ở gần các bộ phận có nhiệt độ cao.
- Không chạm vào khu vực gần động cơ, ống xả, phanh và các bộ phận có nhiệt độ cao khác cho đến khi nguội hẳn.
- Để giảm thiểu nguy cơ mất trộm, luôn nhớ khóa cổ lái và rút chìa khóa khi rời khỏi xe. Sử dụng thiết bị chống trộm được khuyến dùng.

I Dựng xe bằng chân chống nghiêng hoặc chân chống đứng

1. Tắt máy.

2. Sử dụng chân chống nghiêng

Gạt chân chống nghiêng xuống.

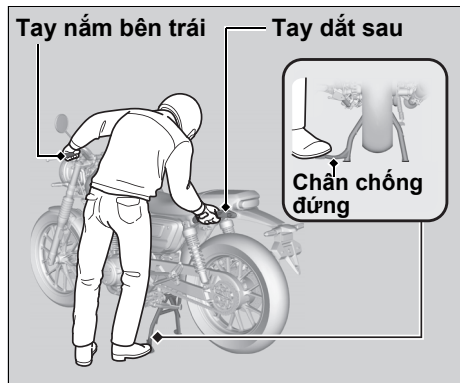
Từ từ nghiêng xe sang bên trái cho đến khi trọng lượng xe dồn hết về phía chân chống nghiêng.

Sử dụng chân chống đứng

Để hạ chân chống đứng, hãy đứng về phía bên trái của xe.

Giữ tay nắm bên trái và tay dắt sau.

Dùng chân phải gạt mũi chân chống đứng xuống dưới, đồng thời nhấc xe lên và kéo về phía sau.



3. Quay hết tay lái sang trái.

► Quay tay lái sang bên phải làm giảm độ ổn định và có thể làm đổ xe.

4. Vận ổ khóa điện sang vị trí  (Khóa) và rút chìa khóa. ➡ T. 36

Hướng dẫn đổ và lựa chọn loại nhiên liệu

Làm theo các hướng dẫn sau để bảo vệ động cơ, hệ thống nhiên liệu và bộ chuyển đổi xúc tác:

- Chỉ sử dụng loại xăng không chì.
- Sử dụng xăng có chỉ số ốc tan khuyến dùng. Sử dụng xăng có chỉ số ốc tan thấp hơn loại khuyến dùng sẽ làm giảm tính năng hoạt động của động cơ.
- Không sử dụng xăng có chứa tỉ lệ cồn quá cao.  T. 104
- Không sử dụng xăng đã cũ, bẩn hoặc hỗn hợp xăng pha nhớt.
- Tránh để bụi bẩn hoặc nước lọt vào bên trong bình nhiên liệu.

Hệ thống kiểm soát lực kéo HSTC

Khi hệ thống HSTC phát hiện hiện tượng bánh sau quay trượt nhanh khi tăng tốc, hệ thống sẽ giới hạn lực kéo tác dụng vào bánh sau.

Hệ thống HSTC không hoạt động khi giảm tốc và sẽ không ngăn bánh sau trượt do phanh động cơ. Không đột ngột giảm ga, đặc biệt khi đang lái xe trên mặt đường trơn trượt.

Hệ thống HSTC không thể bù trừ cho các điều kiện đường hiểm trở hoặc vặn tay ga nhanh. Luôn chú ý tới điều kiện đường xá và thời tiết, cũng như kỹ năng và tình trạng sức khỏe của bạn khi sử dụng tay ga.

Nếu xe bị kẹt trong bùn, tuyết hoặc cát, có thể thoát khỏi tình trạng này dễ hơn bằng cách tạm thời tắt Hệ thống HSTC.

Tạm thời tắt Hệ thống HSTC cũng giúp duy trì khả năng kiểm soát và thăng bằng khi lái xe trên đường địa hình gồ ghề.

Luôn sử dụng loại lốp và không tải được khuyến dùng để đảm bảo Hệ thống HSTC hoạt động chính xác.

Phụ kiện và Cải tạo xe

Chúng tôi đặc biệt khuyến cáo bạn không nên lắp thêm bất kỳ phụ kiện nào không được Honda thiết kế riêng cho xe của bạn hoặc tự ý cải tạo làm thay đổi thiết kế nguyên bản của xe. Điều này có thể khiến xe trở nên mất an toàn.

Ngoài ra, việc cải tạo xe làm thay đổi thiết kế ban đầu của xe có thể sẽ khiến cho xe không được bảo hành và bị coi là hành động bất hợp pháp khi sử dụng trên đường công cộng. Trước khi quyết định có nên lắp thêm phụ kiện cho xe hay không, hãy chắc chắn rằng việc thay đổi này là an toàn và hợp pháp.

CẢNH BÁO

Lắp thêm phụ kiện hoặc cải tạo xe không đúng cách có thể dẫn đến tai nạn gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Thực hiện theo những hướng dẫn về việc điều chỉnh và lắp thêm phụ kiện trong sách hướng dẫn sử dụng này.

Không gắn thêm rơ moóc hoặc thùng xe phụ để kéo theo xe. Xe không được thiết kế để kéo, do vậy, sử dụng xe với mục đích này có thể gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới việc điều khiển xe.

Chờ hàng

- Việc chờ thêm tải sẽ ảnh hưởng đến khả năng điều khiển, phanh và độ ổn định của xe. Luôn lái xe ở tốc độ an toàn phù hợp với tải trọng đang chờ.
- Tránh chờ quá tải và không vượt quá giới hạn tải trọng quy định.

Tải trọng tối đa  T. 106

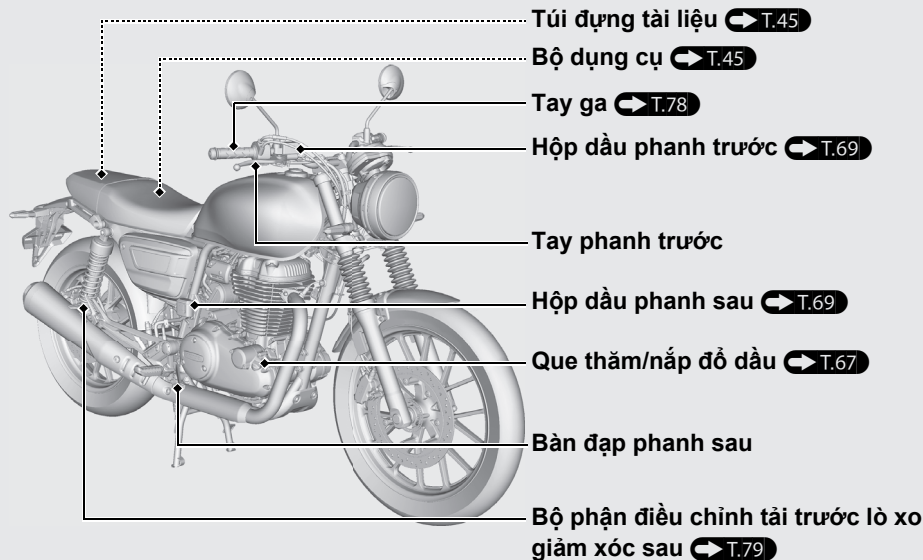
- Buộc tất cả hành lý thật chặt, cân bằng và gần trọng tâm của xe.
- Không để đồ đạc gần đèn hoặc ống xả.

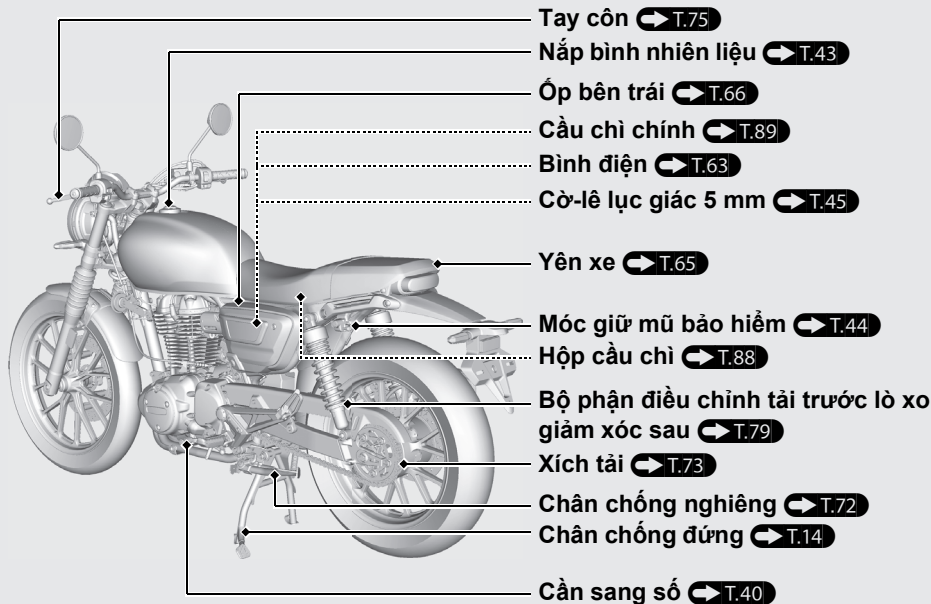
CẢNH BÁO

Quá tải hoặc chờ hàng không đúng cách có thể gây ra tai nạn và bạn có thể bị thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Tuân theo hướng dẫn về giới hạn tải trọng và hướng dẫn chờ hàng khác trong tài liệu này.

Vị trí các bộ phận



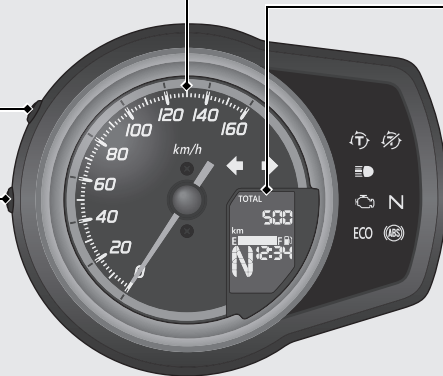


Bảng đồng hồ thông tin

Đồng hồ đo tốc độ

Nút SEL

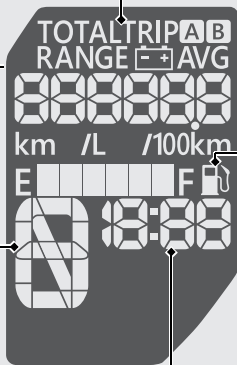
Nút SET



Kiểm tra màn hình hiển thị

Khi vặn ổ khóa điện sang vị trí **I** (Bật), kim đồng hồ đo tốc độ sẽ xoay đến giá trị tối đa trên mặt đồng hồ một lần, đồng thời tất cả các phần tử số sẽ được hiển thị.

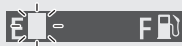
Nếu có một phần tử nào không hiển thị trên mặt đồng hồ khi cần, hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.



Đồng hồ đo quãng đường [TOTAL],
Đồng hồ đo hành trình [TRIP A/B],
Mức tiêu thụ nhiên liệu hiện tại,
Mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình [AVG],
Quãng đường có thể đi được với lượng xăng
còn lại [RANGE] và Điện áp bình điện [V]

Đồng hồ báo xăng

Lượng nhiên liệu còn lại trong bình khi vạch thứ nhất (vạch E) bắt đầu nhấp nháy: xấp xỉ 1,5 L (0.40 US gal, 0.33 Imp gal)



Đồng hồ báo giờ
(hiển thị 12 giờ)
Để cài đặt đồng hồ
báo giờ: ➡ T.30

Đèn báo vị trí số

Đèn báo vị trí số hiển thị vị trí số.

► Màn hình hiển thị “-” khi sang số không đúng cách.

LƯU Ý

Bạn nên đổ nhiên liệu khi chỉ báo nhiên liệu gần chạm vạch đầu tiên (vạch E). Việc chạy xe trong tình trạng hết nhiên liệu có thể khiến động cơ xảy ra hiện tượng bỏ máy, làm hỏng bộ chuyển đổi xúc tác.

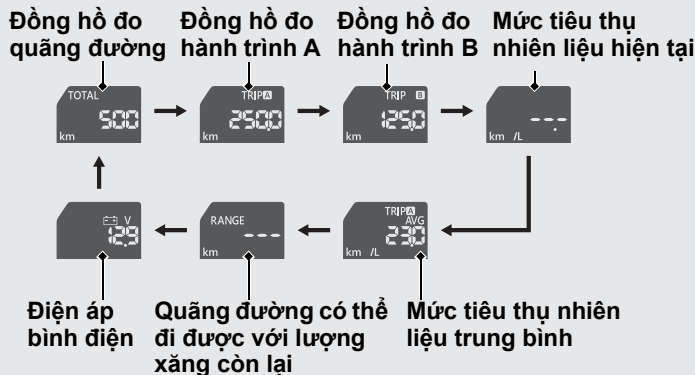
Nếu đèn báo xăng liên tục nhấp nháy hoặc tắt:

➡ T.85

Bảng đồng hồ thông tin (Tiếp theo)

Đồng hồ đo quãng đường [TOTAL], Đồng hồ đo hành trình [TRIP A/B], Mức tiêu thụ nhiên liệu hiện tại, Mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình [AVG], Quãng đường có thể đi được với lượng xăng còn lại [RANGE] và Điện áp bình điện [V]

Ấn nút SEL để chọn hiển thị đồng hồ đo quãng đường, đồng hồ đo hành trình A, đồng hồ đo hành trình B, mức tiêu thụ nhiên liệu hiện tại, mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình, quãng đường có thể đi được với lượng xăng còn lại và điện áp bình điện.



Đồng hồ đo quãng đường [TOTAL]

Tổng quãng đường xe đã đi.

Khi màn hình hiển thị “-----”, hãy mang xe tới cửa hàng Honda ủy nhiệm để được kiểm tra.

Đồng hồ đo hành trình [TRIP A/B]

Quãng đường xe đi được tính từ khi đặt lại đồng hồ đo hành trình.

Khi màn hình hiển thị “----.-”, hãy mang xe tới cửa hàng Honda ủy nhiệm để được kiểm tra.

Để đặt lại đồng hồ đo hành trình: ➡ T.27

Mức tiêu thụ nhiên liệu hiện tại

Mức tiêu thụ nhiên liệu hiện tại được hiển thị theo đơn vị “km/L” hoặc “L/100 km”.

Khoảng hiển thị: 0,0 đến 99,9 km/L (L/100km)

- Khi tốc độ xe dưới 7 km/h (4 mph), màn hình hiển thị “--.-”

Khi màn hình hiển thị “--.-” ngoài các trường hợp nêu trên, hãy mang xe tới cửa hàng Honda ủy nhiệm để được kiểm tra.

Mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình [AVG]

Mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình dựa trên đồng hồ đo hành trình A được hiển thị theo đơn vị “km/L” hoặc “L/100 km”.

Khoảng hiển thị: 0,0 đến 99,9 km/L (L/100km)

- Màn hình ban đầu: Hiển thị “--.-”.
- Khi đồng hồ đo hành trình A được đặt lại: Màn hình hiển thị “--.-”.

Khi màn hình hiển thị “--.-” ngoài các trường hợp nêu trên, hãy mang xe tới cửa hàng Honda ủy nhiệm để được kiểm tra.

Để đặt lại mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình: ➡ T.27

Bảng đồng hồ thông tin (Tiếp theo)

Quãng đường có thể đi được với lượng xăng còn lại [RANGE]

Hiển thị quãng đường ước tính bạn có thể đi được với lượng xăng còn lại.

Quãng đường có thể đi được được tính toán dựa trên lượng xăng còn lại trong bình.

Tùy thuộc vào điều kiện lái xe, giá trị hiển thị có thể không phải là quãng đường đi được thực tế.

Khoảng hiển thị: 999 đến 5 km

- Màn hình ban đầu: Hiển thị "---".
- Khi quãng đường ước tính dưới 5 km (3 dặm) hoặc lượng xăng còn lại dưới 1,0 L (0.26 US gal, 0.22 Imp gal): Màn hình hiển thị "---".

Khi màn hình hiển thị "---" ngoài các trường hợp nêu trên, hãy mang xe tới cửa hàng Honda ủy nhiệm để được kiểm tra.

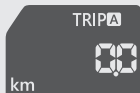
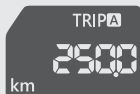
Điện áp bình điện [BAT]

Hiển thị điện áp hiện tại của bình điện.

Để cài đặt lại đồng hồ đo hành trình

Khi bạn đặt lại đồng hồ đo hành trình A, mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình cũng sẽ được đặt lại.

Để đặt lại đồng hồ đo hành trình A và mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình, hãy ấn và giữ nút SEL khi đồng hồ đo hành trình A hiển thị.



Để cài đặt lại đồng hồ đo hành trình B, ấn và giữ nút SEL khi đồng hồ đo hành trình B hiển thị.

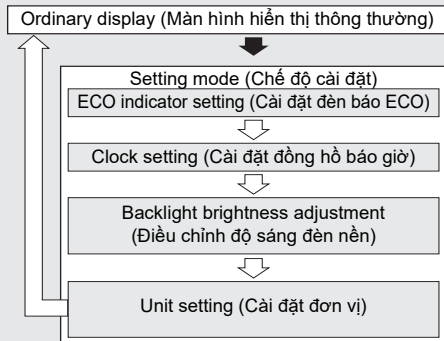


Bảng đồng hồ thông tin (Tiếp theo)

Chế độ cài đặt

Các mục sau đây có thể được thay đổi theo thứ tự.

- Cài đặt đèn báo ECO
- Cài đặt đồng hồ báo giờ
- Điều chỉnh độ sáng đèn nền
- Cài đặt đơn vị



➡ Ấn và giữ nút SEL và nút SET

➡ Ấn nút SET

Nếu không ấn nút trong khoảng 30 giây, màn hình chế độ cài đặt sẽ tự động chuyển sang màn hình hiển thị thông thường.

Trong trường hợp này, các mục chưa cài đặt xong sẽ bị hủy bỏ.

Bạn cũng có thể xác nhận các cài đặt đang chọn bằng cách vặn ổ khóa điện sang vị trí ○ (Tắt).

1 Cài đặt đèn báo ECO

Bạn có thể bật hoặc tắt Đèn báo ECO.

Đèn báo ECO ➡ T.33

- 1 Vặn ổ khóa điện sang vị trí I (Bật).
- 2 Ấn và giữ nút SEL và nút SET cho đến khi đèn báo ECO bắt đầu nhấp nháy.



- 3 Ấn nút SEL để chọn "On" (kích hoạt) hoặc "OFF" (ngắt kích hoạt).



- 4 Ấn nút SET. Đèn báo ECO được cài đặt và sau đó màn hình hiển thị chuyển sang cài đặt đồng hồ báo giờ.

Bảng đồng hồ thông tin (Tiếp theo)

2 Cài đặt đồng hồ báo giờ

- ① Ấn nút SEL cho tới khi hiển thị số giờ mong muốn.

► Ấn và giữ nút SEL để tăng nhanh số giờ.



- ② Ấn nút SET. Số phút bắt đầu nhấp nháy.



- ③ Ấn nút SEL cho tới khi hiển thị số phút mong muốn.

► Ấn và giữ nút SEL để tăng nhanh số phút.

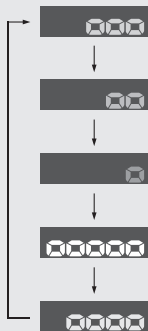


- ④ Ấn nút SET. Đồng hồ báo giờ đã được cài đặt, sau đó màn hình chuyển sang điều chỉnh độ sáng đèn nền.

3 Điều chỉnh độ sáng đèn nền

Bạn có thể điều chỉnh độ sáng theo một trong năm mức.

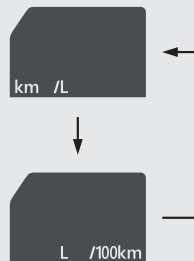
- 1 Ấn nút SEL để chọn độ sáng đèn nền.



- 2 Ấn nút SET. Sau khi hoàn tất quá trình thiết lập độ sáng đèn nền, màn hình sẽ chuyển sang chế độ cài đặt đơn vị.

4 Cài đặt đơn vị

- 1 Ấn nút SEL để chọn “km/L” hoặc “L/100 km.”



- 2 Đơn vị đo quãng đường được thiết lập, sau đó màn hình sẽ trở về màn hình hiển thị thông thường.

Các đèn báo

Nếu có một đèn báo nào không hiển thị đúng chức năng, hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

⇒ Đèn báo rẽ phải

⇐ Đèn báo rẽ trái

☰D Đèn báo chế độ chiếu xa

⚡ Đèn báo Hệ thống kiểm soát lực kéo HSTC

- Đèn sẽ sáng khi vặn ổ khóa điện sang vị trí I (Bật). Đèn tắt khi tốc độ xe đạt khoảng 3 km/h (2 mph) để báo hiệu Hệ thống HSTC đã sẵn sàng hoạt động.
- Đèn nhấp nháy khi Hệ thống HSTC đang hoạt động.

Nếu đèn sáng trong khi lái xe: ➡ T.84

⚡ Đèn báo TẮT Hệ thống kiểm soát lực kéo HSTC

Đèn sẽ sáng khi Hệ thống HSTC tắt.

N Đèn báo số N

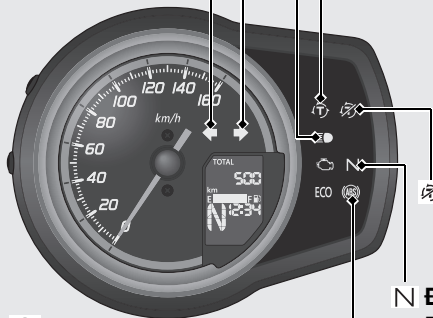
Đèn sáng khi hộp số ở vị trí số N.

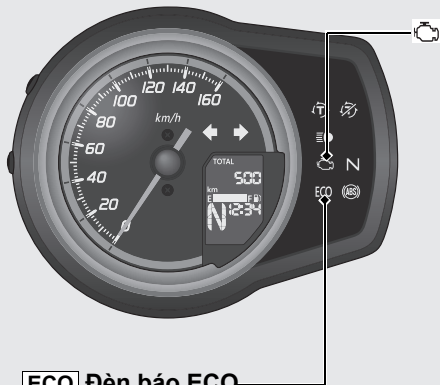
(ABS) Đèn báo ABS

Đèn sẽ sáng khi vặn ổ khóa điện sang vị trí I (Bật).

Đèn tắt khi tốc độ xe đạt khoảng 5 km/h (3 mph).

Nếu đèn sáng trong khi lái xe: ➡ T.83





Đèn báo lỗi PGM-FI (Phun xăng điện tử) (MIL)

- Đèn sẽ sáng trong giây lát khi vặn ổ khóa điện sang vị trí  (Bật) trong khi công tắc ngắt động cơ đang ở vị trí  (Chạy).
- Đèn sẽ sáng khi vặn ổ khóa điện sang vị trí  (Bật) trong khi công tắc ngắt động cơ đang ở vị trí  (Dừng).

Nếu đèn sáng khi động cơ đang hoạt động:

 T.82

ECO Đèn báo ECO

- Đèn sẽ sáng trong giây lát khi vặn ổ khóa điện sang vị trí  (Bật) trong khi đèn báo ECO đang ở trạng thái kích hoạt.
- Đèn sáng khi lượng tiêu thụ nhiên liệu được cải thiện trong khi cài đặt đèn báo ECO đang ở trạng thái kích hoạt.

Cài đặt đèn báo ECO  T.28

Các công tắc

 Nút còi

**Công tắc ngắt động cơ/
③ Nút khởi động**

Thông thường công tắc nên ở vị trí  (Chạy).

► Trong trường hợp khẩn cấp, chuyển sang vị trí  (Dừng) để dừng động cơ.

 **Công tắc đèn báo rẽ**
► Ấn vào công tắc để tắt báo rẽ.

 **Công tắc cảnh báo nguy hiểm**
Có thể bật/tắt khi ổ khóa điện ở vị trí  (Bật).

Công tắc đèn chiếu xa/chiếu gần/Công tắc điều khiển đèn xin vượt

-  : Chế độ chiếu xa
-  : Chế độ chiếu gần
-  **PASS** : Nhấp nháy đèn pha ở chế độ chiếu xa

Ổ khóa điện

Bật/tắt hệ thống điện, khóa cổ lái.

- Có thể rút chìa khóa khi ổ khóa điện ở vị trí  (Tắt) hoặc  (Khóa).

(Bật)

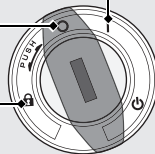
Bật hệ thống điện để khởi động/lái xe.

(Tắt)

Tắt máy.

(Khóa)

Khóa cổ lái.

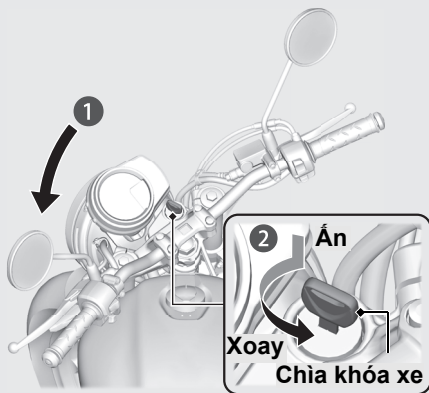


Các công tắc (Tiếp theo)

Khóa cổ lái

Nên khóa cổ lái khi dừng xe để ngăn ngừa trộm cắp.

Nên sử dụng khóa bánh xe chữ U hoặc loại tương tự.



Khóa

- 1 Xoay hết tay lái sang trái.
- 2 Ấn chìa khóa xuống và vặn ổ khóa điện sang vị trí  (Khóa).
▶ Lắc nhẹ tay lái nếu thấy khó khóa.
- 3 Rút chìa khóa.

Mở khóa

Cắm chìa khóa vào, ấn và vặn ổ khóa điện sang vị trí  (Tắt).

Hệ thống kiểm soát lực kéo HSTC

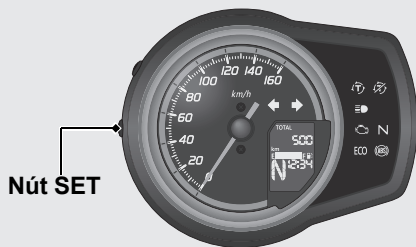
Bạn có thể bật/tắt Hệ thống HSTC (kiểm soát công suất động cơ).

- ▶ Không tắt hoặc bật Hệ thống HSTC khi đang lái xe.
Hãy dừng xe trước rồi mới tắt hoặc bật Hệ thống HSTC.
- ▶ Không thể tắt Hệ thống HSTC khi hệ thống kích hoạt (đèn báo hệ thống HSTC nhấp nháy).
- ▶ Mỗi khi vặn ổ khóa điện sang vị trí I (Bật), Hệ thống HSTC sẽ tự động được bật.
- ▶ Đèn báo Hệ thống HSTC sẽ nhấp nháy khi hệ thống đang hoạt động.

Bật và tắt Hệ thống HSTC

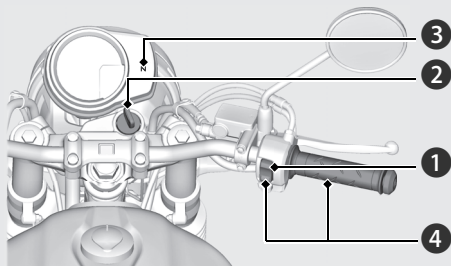
Bạn có thể bật và tắt Hệ thống HSTC bằng cách ấn và giữ nút SET.

- ▶ Đèn báo TẮT Hệ thống HSTC sẽ sáng khi Hệ thống HSTC bị tắt.



Khởi động động cơ

Khởi động động cơ theo quy trình sau đây bất kể động cơ đang nóng hay nguội.



LƯU Ý

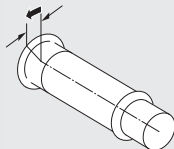
- Nếu động cơ không khởi động trong vòng 5 giây, hãy vận ổ khóa điện sang vị trí **O** (Tắt) và đợi 10 giây trước khi thử khởi động lại động cơ để khôi phục điện áp bình điện.
- Việc chạy không tải nhanh quá lâu và vận ga liên tục có thể làm hỏng động cơ và hệ thống xả.

- 1 Đảm bảo công tắc ngắt động cơ ở vị trí **O** (Chạy).
- 2 Vận ổ khóa điện sang vị trí **I** (Bật).
- 3 Chuyển số sang số N (đèn báo **N** sáng). Ngoài ra, kéo tay côn để khởi động khi xe đã vào số và chân chống nghiêng đã được gạt lên.

4 Khi tay ga đóng hoàn toàn, hãy ấn nút khởi động.

- Nếu bạn không thể khởi động động cơ, hãy mở nhẹ tay ga (khoảng 3 mm (0.1 in), không tính hành trình tự do) và ấn nút khởi động.

Khoảng 3 mm (0.1 in), không tính hành trình tự do



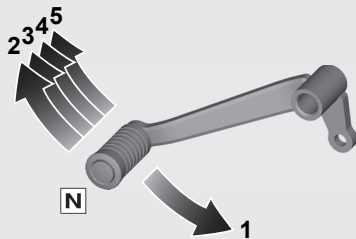
Nếu động cơ không khởi động:

- ① Vận hết tay ga và ấn nút khởi động trong 5 giây.
 - Động cơ không khởi động ngay lúc này. (Khi vận hết ga, động cơ sẽ không khởi động khi đang ấn nút khởi động). Nhả ga và nút khởi động sau 5 giây và thực hiện bước ②.
- ② Lặp lại quy trình khởi động như bình thường.
- ③ Sau khi động cơ khởi động, hãy vận nhẹ tay ga nếu chế độ không tải không ổn định.
- ④ Nếu động cơ không khởi động, hãy đợi 10 giây trước khi thử lại các bước ① và ②.

Nếu động cơ không khởi động ➡ T.81

Sang số

Xe được trang bị hộp số 5 cấp theo kiểu 1 số xuống, 4 số lên.



Nếu bạn vào số khi chân chống nghiêng chưa gạt lên, động cơ sẽ tắt.

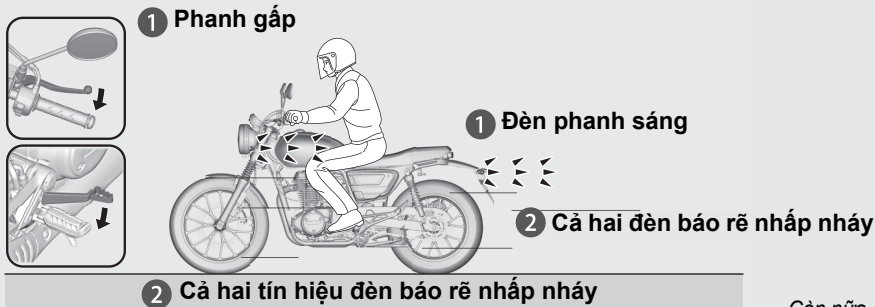
Tín hiệu dừng khẩn cấp

Tín hiệu dừng khẩn cấp kích hoạt khi hệ thống phát hiện phanh gấp ở tốc độ khoảng 50 km/h (31 mph) trở lên để cảnh báo các phương tiện phía sau về việc xe phanh đột ngột bằng cách nhấp nháy nhanh cả hai đèn báo rẽ. Điều này có thể giúp cảnh báo những người lái xe phía sau bạn thực hiện các biện pháp thích hợp để tránh va chạm có thể xảy ra với xe của bạn.

Tín hiệu dừng khẩn cấp ngừng hoạt động khi:

- Nhả phanh.
- Ngắt kích hoạt ABS.
- Xe giảm tốc độ về mức vừa phải.
- Ấn công tắc cảnh báo nguy hiểm.

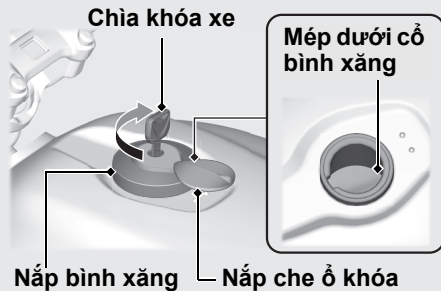
Khi hệ thống được kích hoạt:



Tín hiệu dừng khẩn cấp *(Tiếp theo)*

- ▶ Tín hiệu dừng khẩn cấp không phải là hệ thống có thể ngăn chặn va chạm phía sau do phanh gấp. Chúng tôi luôn khuyến cáo tránh phanh gấp trừ trường hợp thật sự cần thiết.
- ▶ Tín hiệu dừng khẩn cấp không hoạt động khi bật công tắc cảnh báo nguy hiểm.
- ▶ Nếu ABS dừng hoạt động trong khoảng thời gian nhất định trong khi phanh, tín hiệu dừng khẩn cấp có thể không hoạt động được.

Đổ nhiên liệu



Không được đổ xăng vượt quá mép dưới cổ bình xăng.

Loại xăng: Chỉ sử dụng loại xăng không chì

Chỉ số ốc tan: Xe này được thiết kế sử dụng xăng có chỉ số ốc tan nghiên cứu (RON) là 91 hoặc cao hơn.

Dung tích bình xăng: 15,0 L (3.96 US gal, 3.30 Imp gal)

Hướng dẫn đổ và lựa chọn loại nhiên liệu ➔ T.15

Mở nắp bình xăng

Mở nắp che ổ khóa, cắm chìa khóa xe và vặn theo chiều kim đồng hồ để mở nắp bình xăng.

Đóng nắp bình xăng

- 1 Sau khi đổ nhiên liệu, hãy căn chỉnh chốt nắp bình xăng với rãnh trên cổ bình xăng.
- 2 Ấn nắp bình xăng vào cổ bình xăng cho đến khi khớp vào vị trí và khóa lại.
- 3 Rút chìa khóa xe và đóng nắp che ổ khóa.
▶ Không thể rút chìa khóa ra nếu nắp bình xăng chưa khóa.

⚠ CẢNH BÁO

Xăng là chất dễ cháy nổ. Bạn có thể bị bỏng hoặc thương tích nghiêm trọng khi xử lý nhiên liệu.

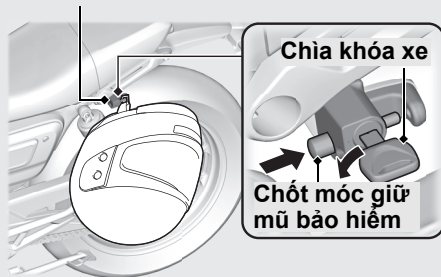
- Tắt máy và để động cơ tránh xa nguồn nhiệt, tia lửa và đám cháy.
- Chỉ xử lý nhiên liệu ở khu vực ngoài trời.
- Lau sạch chỗ xăng tràn ngay lập tức.

Chỗ để đồ

Móc giữ mũ bảo hiểm

Móc giữ mũ bảo hiểm nằm phía dưới bên trái yên xe.

Móc giữ mũ bảo hiểm



Mở khóa

Cắm chìa khóa xe và vặn ngược chiều kim đồng hồ.

Khóa

- 1 Treo mũ bảo hiểm vào chốt móc giữ mũ bảo hiểm và ấn chốt vào để khóa.
- 2 Rút chìa khóa xe ra.
 - Chỉ sử dụng móc giữ mũ bảo hiểm khi dựng xe.

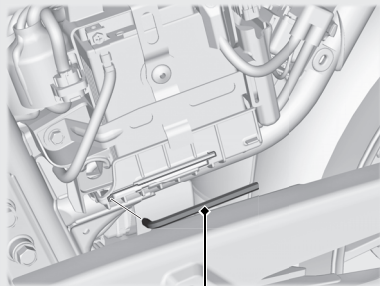
⚠ CẢNH BÁO

Treo mũ bảo hiểm vào móc khi lái xe có thể gây cản trở bánh sau hoặc giảm xóc và dẫn đến tai nạn gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Chỉ sử dụng móc giữ mũ bảo hiểm khi dựng xe. Không lái xe khi mũ bảo hiểm vẫn được treo ở móc.

Cờ-lê lục giác 5 mm

Cờ-lê lục giác 5 mm được đặt phía sau mặt ốp bên trái.



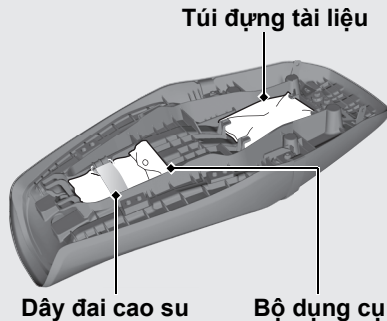
Cờ-lê lục giác 5 mm

Tháo ốp bên trái ➡ T.66

Bộ dụng cụ/Túi đựng tài liệu

Bộ dụng cụ được cố định ở dưới yên xe bằng dây đai cao su.

Túi đựng tài liệu nằm ở mặt dưới của yên xe.



Tháo yên xe ➡ T.65

Bảo dưỡng

Vui lòng đọc kỹ phần "Tầm quan trọng của việc bảo dưỡng" và "Nguyên tắc bảo dưỡng cơ bản" trước khi thực hiện công việc bảo dưỡng. Tham khảo phần "Thông số kỹ thuật" để biết thêm các thông tin.

Tầm quan trọng của việc bảo dưỡng	T. 47
Lịch bảo dưỡng	T. 48
Nguyên tắc bảo dưỡng cơ bản	T. 51
Dụng cụ	T. 62
Tháo và lắp các bộ phận thân xe	T. 63
Bình điện	T. 63
Yên xe	T. 65
Ốp bên trái	T. 66
Dầu động cơ.....	T. 67
Phanh.....	T. 69
Chân chống nghiêng	T. 72
Xích tải.....	T. 73
Côn.....	T. 75
Tay ga	T. 78

Các điều chỉnh khác	T. 79
Điều chỉnh giảm xóc sau	T. 79

Tầm quan trọng của việc bảo dưỡng

Tầm quan trọng của việc bảo dưỡng

Bảo dưỡng xe đúng cách là điều kiện thiết yếu để đảm bảo cho sự an toàn của bạn, giúp tiết kiệm chi phí sửa chữa xe, giúp xe đạt được tính năng hoạt động tốt nhất, tránh xảy ra hỏng hóc và giảm lượng ô nhiễm không khí. Bảo dưỡng xe là trách nhiệm của người sử dụng. Hãy đảm bảo kiểm tra xe trước khi lái và thực hiện kiểm tra xe định kỳ theo đúng Lịch bảo dưỡng. ➡ T. 48

CẢNH BÁO

Bảo dưỡng xe không đúng cách hoặc không khắc phục lỗi trước khi lái có thể dẫn đến tai nạn gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Luôn thực hiện theo những hướng dẫn về lịch kiểm tra và bảo dưỡng xe trong sách hướng dẫn sử dụng này.

An toàn khi bảo dưỡng

Luôn đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi thực hiện công việc bảo dưỡng và chắc chắn bạn có đủ dụng cụ, phụ tùng thay thế và có kỹ năng sửa chữa cần thiết.

Chúng tôi khó có thể cảnh báo hết cho bạn tất cả những mối nguy hiểm có thể xảy ra trong quá trình bảo dưỡng. Chỉ bạn mới có thể quyết định được liệu bạn có nên thực hiện mục bảo dưỡng đó hay không.

Làm theo các hướng dẫn sau mỗi khi thực hiện công việc bảo dưỡng.

- Tắt máy và rút chìa khóa ra.
- Dừng xe trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn bằng chân chống nghiêng, chân chống đứng hoặc dựng xe trên giá đỡ bảo dưỡng để hỗ trợ.
- Hãy để động cơ, ống xả, phanh và các chi tiết nhiệt độ cao khác nguội hẳn trước khi sửa chữa để tránh bị bỏng.
- Chỉ nổ máy khi được hướng dẫn và ở nơi thông thoáng.

Lịch bảo dưỡng

Lịch bảo dưỡng đưa ra những yêu cầu bảo dưỡng cần thiết để đảm bảo an toàn cho người sử dụng, giúp cho xe đạt được tính năng hoạt động đáng tin cậy và kiểm soát khí xả hợp lý.

Công việc bảo dưỡng phải thực hiện theo các tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật của Honda bởi những kỹ thuật viên được đào tạo và trang bị đầy đủ. Cửa hàng Honda ủy nhiệm là nơi có thể đáp ứng được tất cả các yêu cầu trên. Hãy ghi chép lại chính xác quá trình bảo dưỡng để đảm bảo chiếc xe của bạn được bảo dưỡng đầy đủ, đúng cách.

Hãy đảm bảo rằng người thực hiện công việc bảo dưỡng xe cho bạn đã ghi đầy đủ thông tin vào tờ phiếu bảo dưỡng.

Tất cả các công đoạn bảo dưỡng định kỳ sẽ được tính là chi phí vận hành thông thường của chủ xe và bạn cần trả chi phí này cho cửa hàng Honda ủy nhiệm. Hãy giữ lại tất cả các phiếu/biên lai bảo dưỡng. Nếu bán xe, nên chuyển giao các phiếu/biên lai này cho chủ xe mới.

Honda khuyến cáo cửa hàng Honda ủy nhiệm nên chạy thử xe cho bạn sau mỗi lần kiểm tra bảo dưỡng định kỳ.

Mục bảo dưỡng		Kiểm tra xe trước khi lái 📄 T. 51	Tần suất *1								Kiểm tra hàng năm	Thay thế định kỳ	Tham khảo trang
			× 1.000 km	1	6	12	18	24	30	36			
			× 1.000 dặm	0,6	4	8	12	16	20	24			
Hệ thống chẩn đoán Honda	🔧			K	K	K	K	K	K	K			–
Đường ống xăng	🔧					K		K		K	K		–
Mức xăng		K											43
Hoạt động của tay ga	🔧	K				K		K		K	K		78
Lọc gió *2	🔧						T			T			–
Thông hơi vách máy *3					V	V	V	V	V	V			58
Bugì						T		T		T			–
Khe hở xu páp	🔧				K	K	K	K	K	K			–
Dầu động cơ		K		T	T	T	T	T	T	T	T		67
Lọc dầu động cơ				T				T					–
Tốc độ cảm chừng động cơ	🔧					K		K		K	K		–
Hệ thống kiểm soát khí xả bay hơi	🔧							K					–

Mức độ bảo dưỡng

-  : Trung bình. Chúng tôi khuyên bạn nên để cửa hàng Honda ủy nhiệm thực hiện việc sửa chữa xe nếu bạn không có đủ dụng cụ và kỹ năng cơ khí cần thiết.
Quy trình này được cung cấp trong cuốn Hướng dẫn bảo trì chính thức của Honda.
-  : Phức tạp (đòi hỏi chuyên môn kỹ thuật). Vì sự an toàn của bạn, bạn nên để cửa hàng Honda ủy nhiệm bảo dưỡng xe cho bạn.

Chú thích về bảo dưỡng

- K** : Kiểm tra (vệ sinh, điều chỉnh, bôi trơn hoặc thay thế nếu cần)
B : Bôi trơn
T : Thay thế
V : Vệ sinh

Lịch bảo dưỡng

Mục bảo dưỡng		Kiểm tra xe trước khi lái 🔧 T. 51	Tần suất *1								Kiểm tra hàng năm	Thay thế định kỳ	Tham khảo trang
			× 1.000 km	1	6	12	18	24	30	36			
			× 1.000 dặm	0,6	4	8	12	16	20	24			
Xích tải		K		Sau mỗi 1.000 km (600 dặm): K B								73	
Đệm đỡ xích tải					K		K		K			74	
Dầu phanh *4		K		K	K	K	K	K	K	K	2 năm	69	
Độ mòn má phanh		K		K	K	K	K	K	K	K		70	
Hệ thống phanh					K		K		K	K		51	
Công tắc đèn phanh					K		K		K	K		71	
Độ rọi đèn pha					K		K		K	K		–	
Đèn/còi		K										–	
Công tắc ngắt động cơ		K										–	
Hệ thống côn		K		K	K	K	K	K	K	K		75	
Chân chống nghiêng		K			K		K		K	K		72	
Giảm xóc	🔧				K		K		K	K		–	
Ốc, bu-lông, chốt	🔧				K		K		K	K		–	
Bánh xe/lốp xe	🔧	K			K		K		K	K		59	
Vòng bi cổ lái	🔧				K		K		K	K		–	

Lưu ý:

*1: Khi quãng đường đi được cao hơn khoảng bảo dưỡng trên thì tiếp tục lặp lại chu kỳ bảo dưỡng này.

*2: Việc bảo dưỡng nên được thực hiện thường xuyên hơn nếu bạn thường lái xe trong điều kiện ẩm ướt, hoặc bụi bẩn.

*3: Việc bảo dưỡng nên được thực hiện thường xuyên hơn nếu bạn lái xe dưới trời mưa hoặc tăng tốc tối đa.

*4: Việc thay mới đòi hỏi phải có kỹ năng về sửa chữa.

Kiểm tra xe trước khi lái

Để đảm bảo an toàn, bạn cần có trách nhiệm kiểm tra xe và chắc chắn không còn trục trặc nào trước khi lái xe. Kiểm tra xe trước khi lái là nhiệm vụ bắt buộc để đảm bảo sự an toàn, bởi vì chỉ cần một hỏng hóc nhỏ như lốp xì hơi cũng có thể gây phiền hà cho bạn.

Kiểm tra các mục sau đây trước khi lên xe:

- Mức nhiên liệu - Đổ nhiên liệu vào bình nếu cần. ➤ T. 43
- Tay ga - Kiểm tra để đảm bảo tay ga hoạt động êm ở mọi vị trí của cổ lái, cả khi mở ga và đóng ga hoàn toàn. ➤ T. 78
- Mức dầu động cơ - Đổ thêm dầu động cơ nếu cần. Kiểm tra xem có rò rỉ không. ➤ T. 67

- Xích tải - Kiểm tra tình trạng và độ chùng, điều chỉnh và bôi trơn nếu cần. ➤ T. 73
- Phanh - Kiểm tra hoạt động của phanh; Phanh trước và phanh sau: kiểm tra mực dầu phanh và độ mòn má phanh ➤ T. 69, ➤ T. 70
- Đền và còi - Kiểm tra đèn, đèn báo và còi xem có hoạt động đúng chức năng không.
- Công tắc ngắt động cơ - Kiểm tra xem có hoạt động đúng chức năng không. ➤ T. 34
- Côn - Kiểm tra hoạt động của côn; Điều chỉnh hành trình tự do nếu cần. ➤ T. 75
- Hệ thống tắt máy bằng chân chống nghiêng - Kiểm tra xem có hoạt động đúng chức năng không. ➤ T. 72
- Bánh xe và lốp xe - Kiểm tra tình trạng, áp suất lốp và điều chỉnh nếu cần. ➤ T. 59
- Kiểm tra chắc chắn không để các vật liệu dễ cháy mắc vào bên trong xe hoặc khu vực ổ khóa.

Thay thế phụ tùng

Luôn sử dụng phụ tùng chính hãng của Honda hoặc loại tương đương để đảm bảo độ tin cậy và an toàn.

⚠ CẢNH BÁO

Lắp phụ tùng không chính hãng của Honda có thể gây mất an toàn cho xe và dẫn đến tai nạn gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Luôn sử dụng phụ tùng chính hãng của Honda hoặc loại tương đương được thiết kế và áp dụng cho chiếc xe này.

Bình điện

Chiếc xe này sử dụng loại bình điện không cần bảo dưỡng. Không cần kiểm tra mức dung dịch điện phân hoặc đổ thêm nước cất. Vệ sinh các cực bình điện nếu bị bẩn hoặc mòn điện cực.

Không được tháo dải chắn nắp bình điện ra. Không cần tháo nắp bình điện khi sạc.

LƯU Ý

Bình điện của loại xe này thuộc loại không cần bảo dưỡng và có thể hỏng nếu tháo dải chắn nắp bình điện.



Biểu tượng này trên bình điện nghĩa là không được xử lý sản phẩm như rác thải sinh hoạt.

LƯU Ý

Thải bỏ bình điện không đúng cách có thể gây hại cho môi trường và sức khỏe con người. Luôn tuân theo quy định của địa phương về hướng dẫn xử lý bình điện đúng cách.

■ Hướng dẫn trong trường hợp khẩn cấp

Nếu một trong những hiện tượng sau xảy ra, hãy đến gặp bác sĩ ngay lập tức.

- Dung dịch điện phân bắn vào mắt:
 - ▶ Rửa mắt nhiều lần bằng nước sạch trong ít nhất 15 phút. Dùng nước có áp lực có thể làm tổn thương mắt.
- Dung dịch điện phân bắn lên da:
 - ▶ Cởi bỏ quần áo dính dung dịch và rửa sạch vùng da bằng nước.
- Dung dịch điện phân bắn vào miệng:
 - ▶ Súc miệng bằng nước sạch và không được nuốt.

⚠ CẢNH BÁO

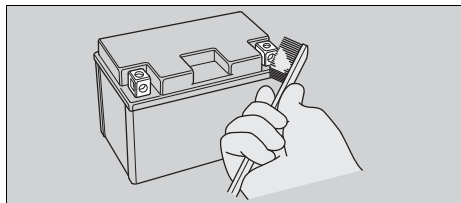
Ở điều kiện hoạt động bình thường, bình điện tạo ra khí hydro có thể gây nổ.

Tia lửa hay nguồn lửa có thể khiến bình điện phát nổ với lực đủ để có thể làm tổn thương hoặc gây nguy hiểm đến tính mạng của bạn.

Mặc quần áo bảo hộ và mặt nạ che mặt hoặc nhờ thợ có tay nghề bảo dưỡng bình điện.

Vệ sinh các cực bình điện

1. Tháo bình điện. ➡ T. 63
2. Nếu các cực bình điện có dấu hiệu bị ăn mòn và bị bám muối trắng, hãy rửa bằng nước ấm và lau sạch.
3. Nếu các cực bình điện bị mòn quá mức, hãy vệ sinh và đánh bóng các điện cực bằng bàn chải sợi thép hoặc giấy nhám. Đeo kính bảo hộ.



4. Lắp lại bình điện sau khi vệ sinh xong.

Bình điện có tuổi thọ giới hạn. Tham khảo ý kiến của cửa hàng Honda ủy nhiệm khi cần thay thế bình điện. Luôn thay thế bình điện cùng loại với bình điện cũ.

LƯU Ý

Việc lắp phụ kiện điện không chính hãng Honda có thể gây quá tải hệ thống điện, khiến bình điện bị cạn điện và có thể gây hư hỏng hệ thống.

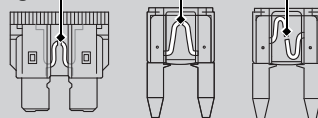
Cầu chì

Cầu chì dùng để bảo vệ mạch điện trên xe. Nếu một chi tiết điện nào đó trên xe không hoạt động, hãy kiểm tra và thay thế cầu chì bị hỏng. ➡ T. 88

Kiểm tra và thay thế cầu chì

Vặn ổ khóa điện sang vị trí **O** (Tắt) để tháo và kiểm tra cầu chì. Nếu cầu chì bị hỏng, hãy thay cầu chì có cùng thông số với cầu chì cũ. Để biết thông số của cầu chì, hãy tham khảo phần "Thông số kỹ thuật". ➡ T. 107

Cầu chì bị hỏng



LƯU Ý

Thay thế cầu chì có thông số cao hơn có thể làm tăng khả năng hư hỏng hệ thống điện.

Nếu cầu chì liên tục bị hỏng, có khả năng hệ thống điện bị lỗi. Hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

Dầu động cơ

Mức tiêu hao dầu động cơ thay đổi và chất lượng dầu bị suy giảm tùy theo thời gian sử dụng và điều kiện lái xe.

Kiểm tra mức dầu động cơ thường xuyên và đổ thêm dầu động cơ khuyến dùng vào nếu cần. Dầu cũ hoặc bẩn cần được thay càng sớm càng tốt.

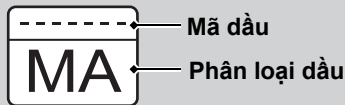
Lựa chọn dầu động cơ

Để biết loại dầu động cơ khuyến dùng, hãy tham khảo phần “Thông số kỹ thuật”. ➤ T. 107

Nếu sử dụng dầu động cơ không chính hãng Honda, hãy kiểm tra nhãn dầu để chắc chắn đạt tất cả các tiêu chí sau:

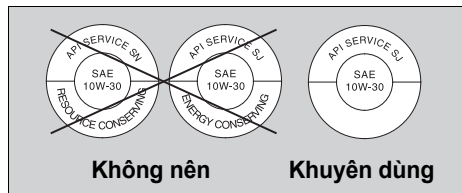
- Tiêu chuẩn JASO T 903^{*1}: MA
- Tiêu chuẩn SAE^{*2}: 10W-30
- Phân loại API^{*3}: SJ hoặc cao hơn

^{*1}. Tiêu chuẩn JASO T 903 là tiêu chuẩn phân loại dầu động cơ dùng cho động cơ xe máy 4 kỳ. Gồm có hai loại: MA và MB. Ví dụ: nhãn sau để nhận biết loại dầu MA.



^{*2}. Tiêu chuẩn SAE phân loại dầu theo độ nhớt.

- *3. Phân loại API quy định chất lượng và tính năng hoạt động của dầu động cơ. Sử dụng dầu SJ hoặc cao hơn, ngoại trừ loại có dòng chữ "Energy Conserving" hoặc "Resource Conserving" ở vòng ngoài của nhãn API.



Dầu phanh

Không tự do thêm hoặc thay thế dầu phanh, ngoại trừ trường hợp khẩn cấp. Chỉ sử dụng dầu phanh sạch đựng trong bình kín. Nếu lỡ đổ thêm dầu phanh, hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra, sửa chữa ngay khi có thể.

LƯU Ý

Dầu phanh có thể phá hủy các bề mặt sơn và nhựa.

Lau sạch chỗ dầu phanh tràn ngay lập tức và rửa sạch sẽ.

Dầu phanh khuyến dùng:

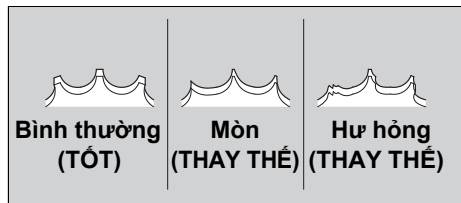
Dầu phanh Honda DOT 4 hoặc loại tương đương

Xích tải

Phải kiểm tra và bôi trơn xích tải thường xuyên. Kiểm tra xích thường xuyên hơn nếu bạn thường lái xe trên đường xấu, lái xe ở tốc độ cao hoặc khi phải tăng tốc nhanh nhiều lần. ➡ T. 73

Nếu xích không chuyển động trơn tru, phát ra tiếng ồn lạ, bị hỏng con lăn, lỏng chốt nối, thiếu phốt O hoặc bị xoắn, hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

Đồng thời kiểm tra không dẫn động và không bị động. Nếu răng của một trong hai không tải bị mòn hoặc hư hỏng, hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để thay thế không tải.



LƯU Ý

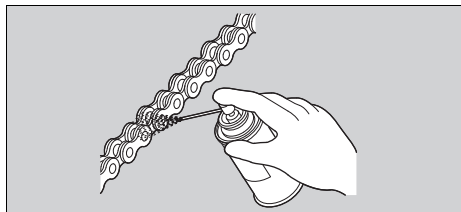
Sử dụng xích mới cho không tải bị mòn sẽ khiến xích bị mòn nhanh.

Vệ sinh và bôi trơn

Sau khi kiểm tra độ chùng, vệ sinh xích và không tải trong khi quay bánh sau. Dùng vải khô thấm dung dịch tẩy rửa chuyên dụng cho xích có phốt O hoặc chất tẩy rửa trung tính. Sử dụng bàn chải mềm nếu xích bẩn. Sau khi vệ sinh, lau khô và bôi trơn bằng dầu bôi trơn khuyến dùng.

Dầu bôi trơn khuyến dùng:

Dầu bôi trơn xích tải được thiết kế riêng cho loại xích có phốt O. Nếu không có, sử dụng dầu hộp số SAE 80 hoặc 90.



Không dùng thiết bị vệ sinh dạng hơi, thiết bị vệ sinh cao áp, bàn chải kim loại, dung môi dễ bay hơi như xăng và benzen, chất tẩy rửa có tính ăn mòn, chất tẩy rửa xích tải hoặc dầu bôi trơn KHÔNG được thiết kế riêng cho loại xích có phốt O vì các chất này có thể làm hỏng phốt O cao su.

Tránh để dầu bôi trơn bám vào phanh hoặc lốp xe. Tránh bôi quá nhiều dầu bôi trơn xích tải để không bị bắn dầu vào quần áo và xe.

Ống thông hơi vách máy

Thực hiện bảo dưỡng thường xuyên hơn nếu lái xe dưới trời mưa, chạy ở tốc độ cao, sau khi rửa xe hoặc bị đổ xe. Bạn cần bảo dưỡng nếu quan sát thấy mức cạn bẩn ở phần trong suốt của ống xả cặn.

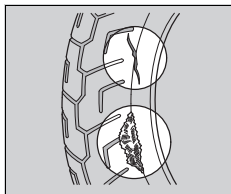
Nếu ống xả cặn bị tràn, bộ lọc gió có thể nhiễm bẩn dầu động cơ và gây ra tình trạng động cơ hoạt động kém.

Lốp xe (Kiểm tra/Thay thế)

Kiểm tra áp suất lốp

Kiểm tra lốp bằng mắt thường và sử dụng đồng hồ đo áp suất để đo áp suất lốp ít nhất một lần mỗi tháng hay bất cứ khi nào thấy lốp bị non hơi. Luôn kiểm tra áp suất khi lốp nguội.

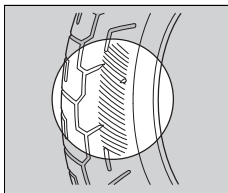
Kiểm tra hư hỏng lốp



Kiểm tra lốp xem có vết cắt hoặc nứt làm lộ phần lõi bên trong lốp ra ngoài hoặc bị vật nhọn cắm vào thành lốp hoặc gai lốp hay không. Đồng thời kiểm tra xem lốp

có bị phình to hoặc phồng lên ở hai bên thành lốp không.

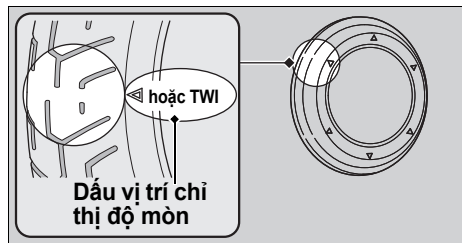
Kiểm tra mòn bất thường



Kiểm tra lốp xem có dấu hiệu mòn bất thường trên bề mặt tiếp xúc không.

■ Kiểm tra độ sâu gai lốp

Kiểm tra dấu chỉ thị độ mòn gai lốp. Nếu nhìn thấy dấu này lộ ra, hãy thay lốp ngay lập tức. Để lái xe an toàn, hãy thay thế lốp xe ngay khi lốp xe mòn đến độ sâu gai lốp tối thiểu.



⚠ CẢNH BÁO

Sử dụng lốp xe bị mòn quá mức hoặc không được bơm đúng áp suất là những nguyên nhân gây tai nạn dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Hãy thực hiện theo những hướng dẫn về bơm lốp và bảo dưỡng lốp xe trong tài liệu hướng dẫn này.

Hãy đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để thay lốp.

Để biết thông tin về lốp khuyến dùng, áp suất lốp và độ sâu gai lốp tối thiểu, hãy tham khảo phần "Thông số kỹ thuật". ■ T. 107

Thực hiện theo những hướng dẫn sau mỗi khi thay lốp:

- Sử dụng lốp khuyến dùng hoặc loại lốp có cùng kích cỡ, cấu trúc, dải tốc độ và giới hạn tải trọng tương ứng với loại cũ để thay thế.
- Hãy cân bằng bánh xe bằng cách sử dụng đối trọng cân bằng chính hãng của Honda hoặc loại tương đương sau khi thay lốp mới.
- Không lắp thêm săm vào trong lốp không săm trên loại xe này. Tích tụ nhiệt quá mức có thể làm nổ lốp.
- Chỉ sử dụng lốp không săm cho loại xe này. Vành xe được thiết kế dành riêng cho lốp không săm, trong quá trình tăng tốc hoặc phanh gấp, kiểu lốp có săm có thể trượt trên vành xe và khiến lốp xe nhanh chóng bị xì hơi.

CẢNH BÁO

Lắp lốp xe không phù hợp có thể gây ảnh hưởng đến khả năng điều khiển và sự ổn định của xe, và dẫn đến tai nạn gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Luôn sử dụng lốp xe đúng kích cỡ, đúng chủng loại theo như khuyến cáo trong hướng dẫn sử dụng này.

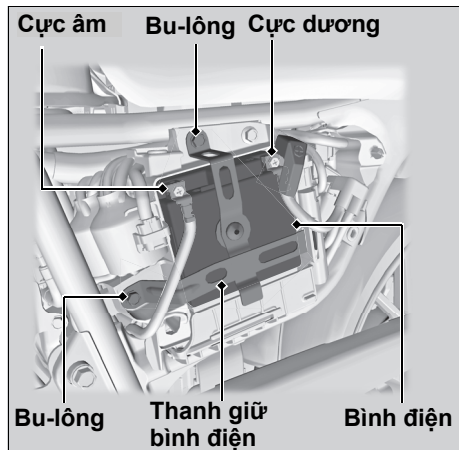
Dụng cụ

Bộ dụng cụ được để dưới yên xe. ➤ T. 45

Bạn có thể thực hiện việc sửa chữa ở ven đường, điều chỉnh nhỏ và thay thế phụ tùng trên đường bằng những dụng cụ được cung cấp.

- Cờ-lê hai đầu mở 14 × 17 mm
- Cờ-lê móc
- Dụng cụ tháo cầu chì

Bình điện



Tháo

Đảm bảo khóa điện đang ở vị trí **O** (Tắt).

1. Tháo ốp bên trái. ➡ T. 66
2. Tháo cực âm $\ominus$ ra khỏi bình điện.
3. Tháo cực dương $\oplus$ ra khỏi bình điện.
4. Tháo thanh giữ bình điện bằng cách tháo bu-lông.
5. Tháo bình điện một cách cẩn thận tránh làm rơi các ốc cực.

I Lắp

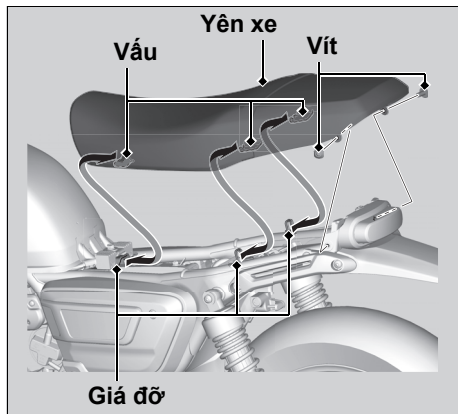
Lắp các chi tiết theo thứ tự ngược lại so với lúc tháo. Luôn nhớ nối cực dương ⊕ vào trước. Siết chặt các bu-lông và đai ốc.

Đảm bảo rằng thông tin trên đồng hồ chính xác sau khi lắp lại bình điện. ► T. 30

Để sử dụng bình điện đúng cách, hãy tham khảo phần "Nguyên tắc bảo dưỡng cơ bản".

► T. 52 "Hồng bình điện". ► T. 87

Yên xe



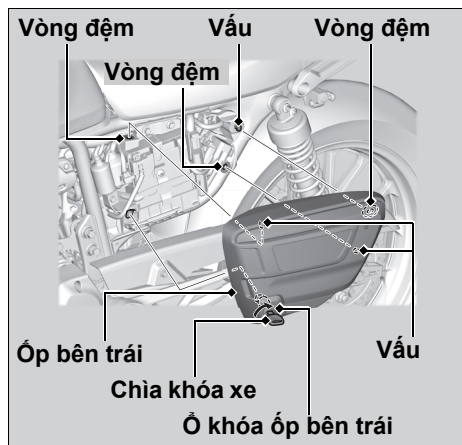
Tháo

1. Tháo vít bằng cờ-lê lục giác 5 mm có trong bộ dụng cụ.
► Cờ-lê lục giác 5 mm được đặt phía sau mặt ốp bên trái. ▣ T. 45
2. Tháo yên xe bằng cách kéo về phía sau và nhấc lên.

Lắp

1. Lắp các vấu cài vào các giá đỡ trên khung xe.
2. Lắp và siết chặt vít.
► Kéo nhẹ yên xe lên để kiểm tra và đảm bảo yên đã được khóa chắc chắn.

Ốp bên trái



Tháo

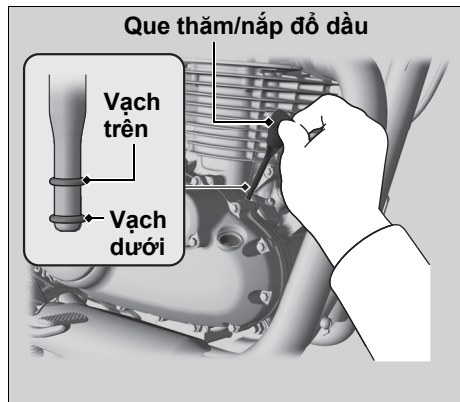
1. Cắm chìa khóa xe vào ổ khóa trên ốp bên trái và vặn theo chiều kim đồng hồ.
2. Tháo các vấu cài ra khỏi vòng đệm.
3. Tháo ốp bên trái.

Lắp

1. Lắp các vấu cài vào vòng đệm.
2. Giữ chìa khóa xoay theo chiều kim đồng hồ và ấn ốp bên trái vào.
3. Khóa ốp bên trái.
 - Kiểm tra để đảm bảo ốp bên trái được khóa chặt vào vị trí bằng cách kéo nhẹ ra phía ngoài.
4. Rút chìa khóa xe ra.

Kiểm tra dầu động cơ

1. Nếu động cơ nguội, để động cơ nổ cầm chừng từ 3 đến 5 phút.
2. Vận ỏ khóa điện sang vị trí **O** (Tắt) và đợi từ 2 đến 3 phút.
3. Hãy đảm bảo đã dựng xe thẳng đứng trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn.
4. Tháo que thăm/nắp đổ dầu ra và lau sạch.
5. Đưa que thăm/nắp đổ dầu vào cho đến khi vào hết nhưng không được vặn.
6. Kiểm tra xem mức dầu có nằm giữa vạch trên và vạch dưới trên que thăm/nắp đổ dầu không.
7. Lắp chặt que thăm/nắp đổ dầu.



Đổ thêm dầu động cơ

Nếu dầu động cơ ở mức dưới hoặc gần chạm dấu vạch dưới, hãy đổ thêm dầu động cơ khuyến dùng. ► T. 55, ► T. 107

1. Tháo que thăm/nắp đổ dầu. Đổ dầu khuyến dùng cho đến khi chạm dấu vạch trên.

- Dừng xe thẳng đứng trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn khi kiểm tra mức dầu.
- Không đổ dầu tràn quá dấu vạch trên.
- Chắc chắn không có vật lạ lọt vào qua lỗ đổ dầu.
- Lau sạch chỗ dầu tràn ngay lập tức.

2. Đảm bảo lắp que thăm/nắp đổ dầu vào chắc chắn.

LƯU Ý

Đổ quá nhiều dầu hoặc vận hành xe thiếu dầu có thể gây hư hỏng động cơ. Không được hòa trộn các loại dầu có nhãn hiệu và phẩm cấp khác nhau. Chúng có thể ảnh hưởng đến khả năng bôi trơn và hoạt động của côn.

Để biết loại dầu khuyến dùng và hướng dẫn lựa chọn dầu, hãy tham khảo phần “Nguyên tắc bảo dưỡng cơ bản”. ► T. 55

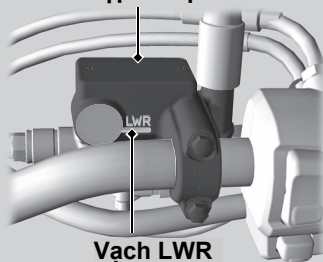
Kiểm tra dầu phanh

1. Dừng xe thẳng đứng trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn.
2. **Phanh trước** Kiểm tra xem hộp dầu phanh có nằm ngang không và mực dầu có ở trên vạch LWR không.
Phanh sau Kiểm tra để bảo đảm hộp dầu phanh ở vị trí nằm ngang và mức dầu nằm giữa vạch LOWER (DƯỚI) và vạch UPPER (TRÊN).

Nếu mức dầu phanh trong bất kỳ hộp dầu phanh nào thấp hơn vạch LWR hay LOWER (DƯỚI) hoặc hành trình tự do của tay phanh và bàn đạp phanh vượt quá mức cho phép, hãy kiểm tra độ mòn má phanh. Nếu má phanh không bị mòn, có khả năng bị rò rỉ dầu phanh. Hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

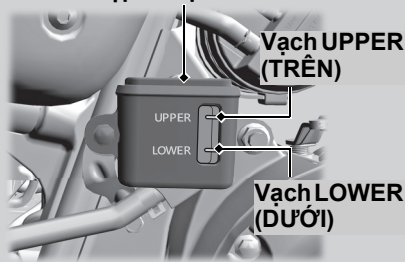
Phanh trước

Hộp dầu phanh trước



Phanh sau

Hộp dầu phanh sau



Kiểm tra má phanh

Kiểm tra tình trạng dầu chỉ thị độ mòn má phanh.

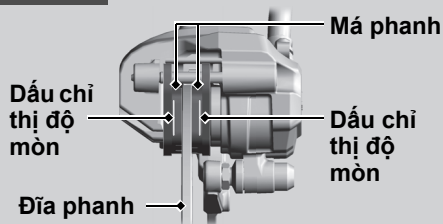
Cần thay thế má phanh nếu má phanh bị mòn tới dấu chỉ thị.

1. **Phanh trước** Kiểm tra má phanh từ phía dưới ngàm phanh.
2. **Phanh sau** Kiểm tra má phanh từ bên phải phía sau xe.

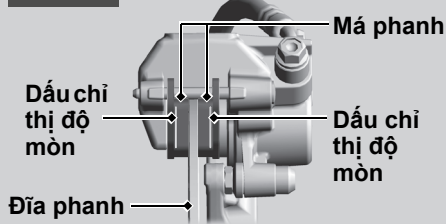
Nếu cần thay thế má phanh, nên để cửa hàng Honda uỷ nhiệm thực hiện công việc này.

Luôn thay cả má phanh bên trái và bên phải cùng lúc.

Phanh trước



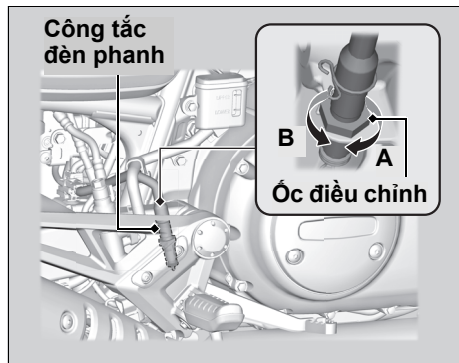
Phanh sau



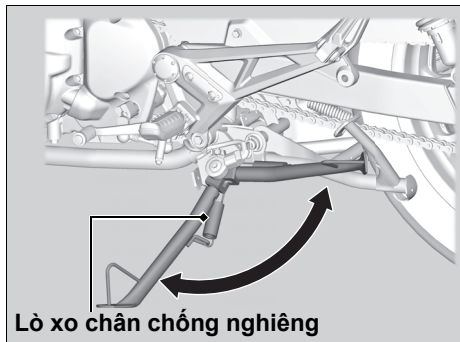
Điều chỉnh công tắc đèn phanh

Kiểm tra hoạt động của công tắc đèn phanh.

Giữ công tắc đèn phanh và vặn ốc điều chỉnh theo chiều A nếu công tắc hoạt động quá trễ, hoặc vặn ốc theo chiều B nếu công tắc hoạt động quá sớm.



Kiểm tra chân chống nghiêng



1. Kiểm tra chân chống nghiêng có hoạt động trơn tru không. Nếu chân chống nghiêng bị cứng hoặc kêu cọt két, hãy làm sạch khu vực chốt và bôi trơn bu-lông chốt bằng mỡ bôi trơn sạch.
2. Kiểm tra lò xo xem có bị hỏng hoặc mất đàn hồi không.
3. Ngồi lên xe, chuyển số sang vị trí N và gạt chân chống nghiêng lên.
4. Khởi động động cơ, bóp tay côn và chuyển hộp số sang số.
5. Hạ hết chân chống nghiêng xuống. Động cơ sẽ dừng ngay khi hạ chân chống nghiêng. Nếu động cơ không dừng, hãy mang xe đến cửa hàng Honda để kiểm tra.

Kiểm tra độ chùng xích tải

Kiểm tra độ chùng xích tải tại một vài điểm trên xích. Nếu độ chùng không giống nhau tại tất cả các điểm thì một số mắt xích có thể bị xoắn và dính vào nhau.

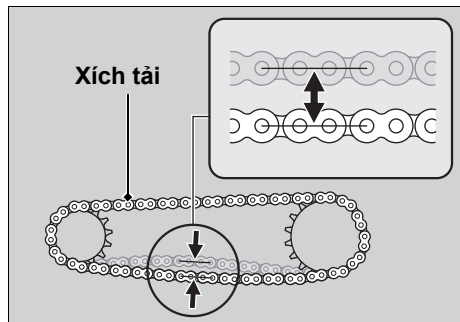
Hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra xích.

1. Chuyển về vị trí số N. Tắt máy.
2. Hãy đảm bảo bạn đã dựng xe bằng chân chống đứng trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn.
3. Di chuyển phần dưới của xích tải lên và xuống để kiểm tra độ chùng ở giữa hai không tải.

Độ chùng xích tải:

25 - 35 mm (1.0 - 1.4 in)

- Không lái xe nếu độ chùng vượt quá 50 mm (2.0 in).



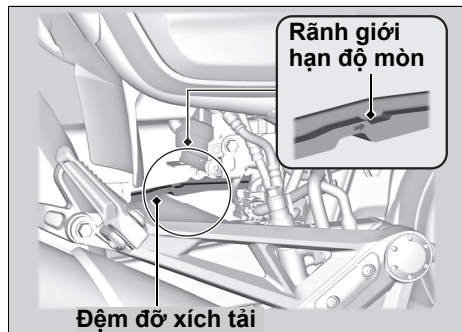
4. Quay bánh sau và kiểm tra xem xích có di chuyển êm không.
5. Kiểm tra không tải. ➡ T. 57
6. Vệ sinh và bôi trơn xích tải. ➡ T. 57

Kiểm tra đệm đỡ xích tải

Kiểm tra tình trạng của đệm đỡ xích tải.

Thay thế đệm đỡ xích tải nếu bị mòn tới rãnh giới hạn độ mòn.

Nếu cần thiết, hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để thay đệm đỡ xích tải.



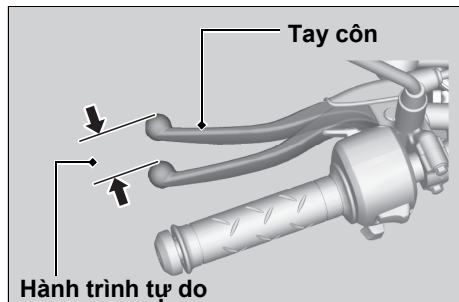
Kiểm tra côn

I Kiểm tra hành trình tự do tay côn

Kiểm tra hành trình tự do tay côn.

Hành trình tự do tay côn:

10 - 20 mm (0.4 - 0.8 in)



Kiểm tra xem dây côn có bị xoắn hoặc có dấu hiệu mòn không. Nếu cần thiết, hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để thay thế bộ phận này.

Bôi trơn dây côn bằng loại dầu bôi trơn có sẵn trên thị trường để ngăn dây côn không bị mòn nhanh.

LƯU Ý

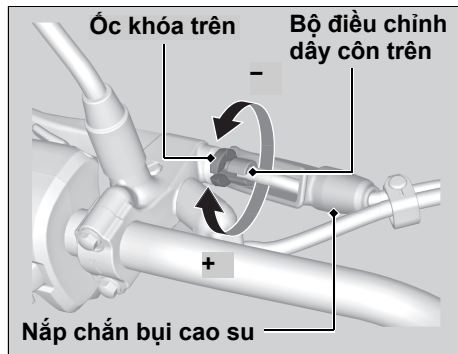
Điều chỉnh hành trình tự do không đúng có thể khiến côn bị ăn mòn sớm.

Điều chỉnh hành trình tự do tay côn

Điều chỉnh trên

Trước tiên, hãy thực hiện điều chỉnh bằng bộ điều chỉnh dây côn trên.

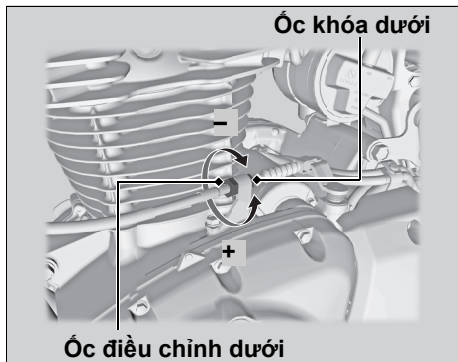
1. Kéo nắp chắn bụi cao su ra.
2. Nới lỏng ốc khóa trên.
3. Vặn bộ điều chỉnh dây côn trên cho đến khi hành trình tự do nằm trong khoảng 10 - 20 mm (0.4 - 0.8 in).
4. Siết chặt ốc khóa trên và kiểm tra hành trình tự do lần nữa.
5. Lắp nắp chắn bụi cao su.



Điều chỉnh dưới

Nếu bộ điều chỉnh dây côn trên bị vặn ra gần hết cỡ hoặc không thể đạt được hành trình tự do chính xác, hãy thử điều chỉnh bằng ốc điều chỉnh dây côn dưới.

1. Nới lỏng ốc khóa trên và vặn bộ điều chỉnh dây côn trên vào hết cỡ để đạt được hành trình tự do tối đa. Siết chặt ốc khóa trên.
2. Nới lỏng ốc khóa dưới.
3. Vặn ốc điều chỉnh dưới cho đến khi hành trình tự do tay côn nằm trong khoảng 10 - 20 mm (0.4 - 0.8 in).
4. Siết chặt ốc khóa dưới và kiểm tra hành trình tự do tay côn.
5. Khởi động động cơ, bóp tay côn và sang số. Đảm bảo xe không chết máy và bị giật. Từ từ nhả tay côn ra và mở ga. Xe cần chuyển động êm và tăng tốc từ từ.



Nếu không thể điều chỉnh đúng cách hoặc côn hoạt động không chính xác, hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm.

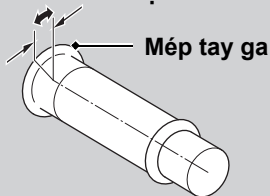
Kiểm tra tay ga

Tắt máy, kiểm tra xem tay ga có xoay trơn tru từ vị trí đóng hết cho đến vị trí mở hết ở mọi vị trí của cổ lái và hành trình tự do tay ga có đúng không. Nếu tay ga không xoay trơn tru, tự động đóng ga hoặc dây ga bị hỏng, hãy mang đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

Hành trình tự do tay ga tính từ mép tay ga:

2 - 6 mm (0.1 - 0.2 in)

Hành trình tự do



Điều chỉnh giảm xóc sau

Tải trước lò xo

Bạn có thể điều chỉnh tải trước lò xo bằng bộ điều chỉnh sao cho phù hợp với tải trọng hoặc tình trạng mặt đường.

Vận bộ điều chỉnh bằng cờ-lê móc có trong bộ dụng cụ. **T. 45**

Vị trí tiêu chuẩn là 2.

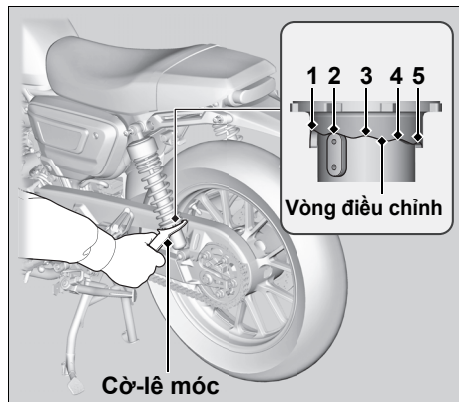
Xoay về vị trí 1 để giảm tải trước lò xo (mềm hơn), xoay sang vị trí 3 đến 5 để tăng tải trước lò xo (cứng hơn).

LƯU Ý

Cổ điều chỉnh trực tiếp từ vị trí số 1 sang vị trí số 5 hoặc vị trí số 5 sang vị trí số 1 có thể làm hỏng giảm xóc.

Không vận bộ điều chỉnh vượt quá giới hạn cho phép.

Điều chỉnh giảm xóc trái và giảm xóc phải về cùng mức tải trước lò xo.



LƯU Ý

Bộ giảm chấn giảm xóc sau chứa khí nitơ áp suất cao. Không tự ý tháo rời, bảo dưỡng hoặc thải bỏ bộ giảm chấn không đúng cách. Hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm.

Tìm kiếm hư hỏng

Động cơ không khởi động..... T. 81

Các đèn cảnh báo sáng hoặc nhấp nháy T. 82

Đèn báo lỗi PGM-FI (Phun xăng điện tử) (MIL)
..... T. 82

Đèn báo ABS (Hệ thống chống bó cứng
phanh)..... T. 83

Đèn báo Hệ thống kiểm soát lực kéo HSTC T. 84

Các cảnh báo khác T. 85

Báo lỗi đồng hồ báo xăng

Thùng lọc T. 86

Trục trục về điện T. 87

Hồng bình điện..... T. 87

Cháy bóng đèn..... T. 87

Cháy cầu chì

Động cơ đôi lúc hoạt động không ổn định T. 90

Mô tơ khởi động hoạt động nhưng động cơ không khởi động

Kiểm tra các mục sau đây:

- Kiểm tra trình tự khởi động động cơ.
➡ T. 38
- Kiểm tra xem có còn xăng trong bình không.
- Kiểm tra xem đèn báo lỗi phun xăng điện tử PGM-FI (MIL) có sáng không.
▶ Nếu đèn báo này sáng, hãy liên hệ với cửa hàng Honda ủy nhiệm càng sớm càng tốt.

Mô tơ khởi động không hoạt động

Kiểm tra các mục sau đây:

- Kiểm tra trình tự khởi động động cơ.
➡ T. 38
 - Kiểm tra xem cầu chì có bị hỏng không.
➡ T. 88
 - Kiểm tra xem kết nối bình điện có bị lỏng không (➡ T. 63) hoặc điện cực có bị mòn không (➡ T. 52).
 - Kiểm tra tình trạng bình điện. ➡ T. 87
- Nếu lỗi trên vẫn còn tiếp diễn, hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

Đèn báo lỗi PGM-FI (Phun xăng điện tử) (MIL)

Nếu đèn này sáng khi đang lái xe, có thể hệ thống PGM-FI bị trục trặc nghiêm trọng. Hãy giảm tốc độ và mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra càng sớm càng tốt.

Đèn báo ABS (Hệ thống chống bó cứng phanh)

Nếu đèn báo có một trong những tình trạng sau, có thể hệ thống ABS bị trục trặc. Hãy giảm tốc độ và mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra càng sớm càng tốt.

- Đèn báo sáng hoặc bắt đầu nhấp nháy trong khi lái.
- Đèn báo không sáng khi ổ khóa điện ở vị trí **I** (Bật).
- Đèn báo không tắt khi xe đạt tốc độ trên 5 km/h (3 mph).

Nếu đèn báo ABS sáng, phanh sẽ vẫn hoạt động bình thường nhưng không có chức năng chống bó cứng phanh.

Đèn báo ABS có thể nhấp nháy nếu bạn quay bánh sau khi nâng xe lên khỏi mặt đất. Trong trường hợp này, hãy vặn ổ khóa điện sang vị trí **O** (Tắt), sau đó vặn lại về vị trí **I** (Bật). Đèn báo ABS sẽ tắt sau khi đạt tốc độ 5 km/h (3 mph).

Đèn báo Hệ thống kiểm soát lực kéo HSTC

Nếu đèn báo hoạt động theo một trong các trường hợp dưới đây, Hệ thống HSTC có thể đang gặp vấn đề nghiêm trọng. Hãy giảm tốc độ và mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra càng sớm càng tốt.

- Đèn báo xuất hiện và sáng (liên tục) khi lái.
- Đèn báo không sáng khi ổ khóa điện được vặn sang vị trí **I** (Bật).
- Đèn báo không tắt khi xe đạt tốc độ trên 3 km/h (2 mph).

Ngay cả khi đèn báo Hệ thống HSTC sáng, xe vẫn có khả năng chạy bình thường mà không cần chức năng Kiểm soát lực kéo.

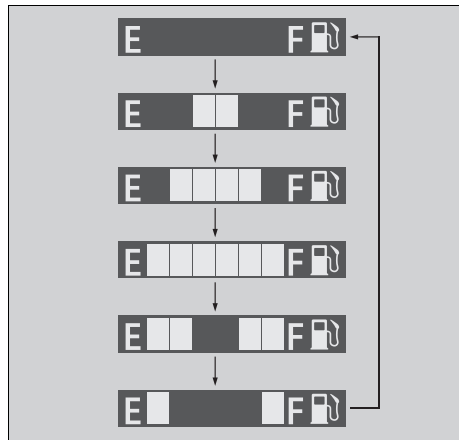
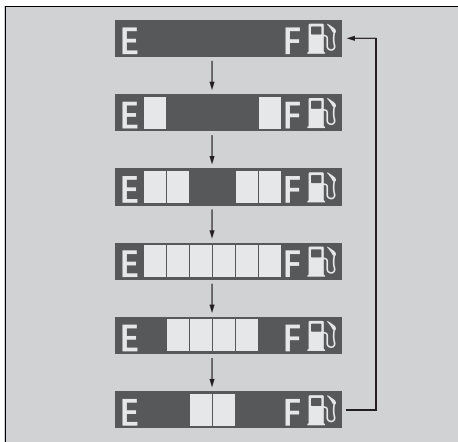
► Nếu đèn báo sáng trong khi Hệ thống HSTC đang hoạt động, bạn sẽ phải đóng tay ga hoàn toàn để xe chạy bình thường trở lại.

Đèn báo Hệ thống HSTC có thể bật sáng nếu bạn quay bánh sau trong khi xe được nâng lên khỏi mặt đất. Trong trường hợp này, hãy vặn ổ khóa điện sang vị trí **O** (Tắt), sau đó vặn lại về vị trí **I** (Bật). Đèn báo Hệ thống HSTC sẽ tắt sau khi tốc độ xe đạt 3 km/h (2 mph).

Báo lỗi đồng hồ báo xăng

Nếu hệ thống nhiên liệu bị lỗi, đồng hồ báo xăng sẽ hiển thị trên màn hình giống như hình minh họa sau đây.

Nếu hiện tượng này xảy ra, hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm càng sớm càng tốt.



Thủng lốp

Để vá lốp bị thủng hoặc tháo bánh xe, bạn phải có dụng cụ đặc biệt và tay nghề về kỹ thuật. Chúng tôi khuyến cáo bạn nên để cửa hàng Honda ủy nhiệm thực hiện công việc này.

Sau khi vá lốp tạm thời, luôn nhớ kiểm tra lốp hoặc thay lốp mới tại cửa hàng Honda ủy nhiệm.

Sửa chữa khẩn cấp bằng bộ dụng cụ sửa chữa lốp

Nếu lốp xe bị thủng một lỗ nhỏ, có thể sửa chữa khẩn cấp bằng bộ dụng cụ sửa chữa lốp không săm.

Hãy làm theo hướng dẫn đi kèm với bộ dụng cụ sửa chữa lốp khẩn cấp.

Việc lái xe khi lốp xe chỉ được sửa chữa tạm thời là rất nguy hiểm. Không lái xe vượt quá 50 km/h (30 mph). Hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để thay lốp càng sớm càng tốt.

CẢNH BÁO

Việc lái xe với lốp xe chỉ được sửa chữa tạm thời có thể rất nguy hiểm. Nếu việc sửa chữa này bị lỗi, bạn có thể gặp tai nạn và bị thương nặng hoặc tử vong.

Nếu buộc phải lái xe với lốp được sửa chữa tạm thời, hãy lái xe thật chậm và cẩn thận, không lái xe vượt quá 50 km/h (30 mph) cho đến khi lốp được thay thế.

Hồng bình điện

Sạc bình điện bằng máy sạc bình điện dùng cho xe máy.

Tháo bình điện ra khỏi xe trước khi sạc. Không sử dụng máy sạc bình điện dùng cho ô tô vì có thể gây quá nhiệt bình điện và làm hỏng bình điện. Nếu bình điện không phục hồi sau khi sạc, hãy liên hệ với cửa hàng Honda ủy nhiệm.

LƯU Ý

Chúng tôi khuyến cáo không khởi động cho xe máy bằng bình điện của ô tô, vì có thể làm hư hỏng hệ thống điện của xe.

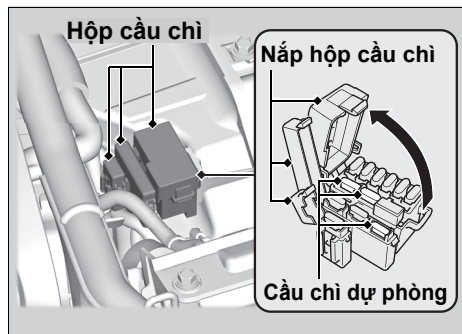
Cháy bóng đèn

Toàn bộ bóng đèn trên xe là đèn LED. Nếu thấy một bóng LED nào không sáng, hãy liên hệ với cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

Cháy cầu chì

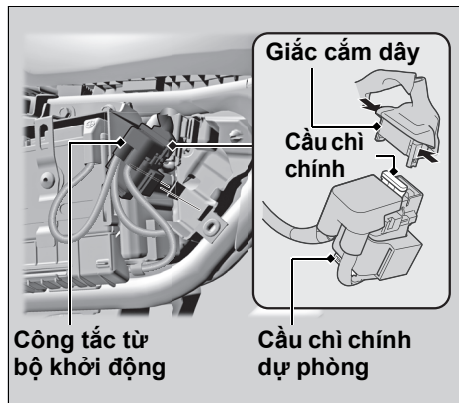
Trước khi xử lý cầu chì, tham khảo phần "Kiểm tra và thay thế cầu chì". ► T. 54

! Các cầu chì trong hộp cầu chì



1. Tháo yên xe. ► T. 65
2. Mở nắp hộp cầu chì.
3. Kéo từng cầu chì ra bằng dụng cụ tháo cầu chì và kiểm tra xem cầu chì có bị đứt/hỏng hay không. Luôn thay cầu chì bị đứt/hỏng bằng cầu chì dự phòng có cùng thông số.
► Dụng cụ tháo cầu chì được trang bị trong bộ dụng cụ. ► T. 45
4. Đóng nắp hộp cầu chì.
5. Đóng yên xe.

I Cầu chì chính



1. Tháo ốp bên trái. ► T. 66
2. Kéo công tắc từ bộ khởi động ra.
3. Tháo giắc cắm dây của công tắc từ bộ khởi động.
4. Kéo cầu chì chính ra bằng dụng cụ tháo cầu chì và kiểm tra xem cầu chì có bị đứt/hỏng hay không. Luôn thay cầu chì bị đứt/hỏng bằng cầu chì dự phòng có cùng thông số.
► Dụng cụ tháo cầu chì được trang bị trong bộ dụng cụ. ► T. 45
5. Lắp lại các chi tiết đã tháo theo thứ tự ngược với lúc tháo.

LƯU Ý

Nếu cầu chì liên tục bị hỏng, có khả năng hệ thống điện gặp sự cố. Hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

Động cơ đôi lúc hoạt động không ổn định

Nếu bộ lọc bơm nhiên liệu bị tắc, động cơ đôi lúc có thể hoạt động không ổn định khi đang lái xe.

Nếu hiện tượng này xuất hiện, bạn vẫn có thể tiếp tục lái xe.

Nếu động cơ hoạt động không ổn định ngay cả khi vẫn còn đủ xăng trong bình, hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm càng sớm càng tốt.

Thông tin

Thiết bị chẩn đoán lỗi.....	T. 92
Chìa khóa	T. 93
Bảng đồng hồ thông tin, công tắc điều khiển và các tính năng khác	T. 94
Chăm sóc xe	T. 96
Bảo quản xe	T. 100
Vận chuyển xe	T. 101
Bạn và Môi trường xung quanh	T. 102
Sổ khung, số máy	T. 103
Nhiên liệu chứa còn	T. 104
Bộ chuyển đổi xúc tác	T. 105

Thiết bị chẩn đoán lỗi

Chiếc xe này được trang bị thiết bị cho phép ghi thông tin về hiệu suất hệ thống truyền lực và điều kiện lái xe.

Dữ liệu có thể được sử dụng để giúp kỹ thuật viên chẩn đoán, sửa chữa và bảo dưỡng xe.

Dữ liệu sẽ không được truy cập bởi bất kỳ bên nào khác, trừ khi có yêu cầu theo quy định pháp luật hoặc được sự đồng ý của chủ xe.

Tuy nhiên, Honda, đại lý được ủy quyền và cơ sở sửa chữa được ủy quyền, nhân viên, đại diện và nhà thầu có thể truy cập dữ liệu này với mục đích chẩn đoán kỹ thuật, nghiên cứu và phát triển xe.

Chìa khóa

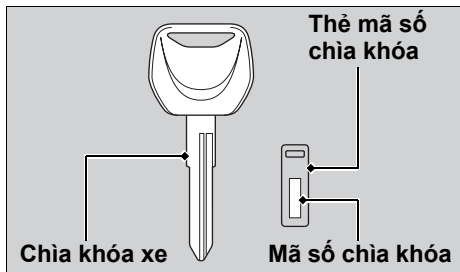
Chìa khóa xe

Cần lưu giữ mã số chìa khóa của thẻ mã số chìa khóa. cất giữ chìa khóa dự phòng và mã số chìa khóa ở nơi an toàn.

Để làm lại chìa khóa, hãy mang chìa khóa dự phòng hoặc mã số chìa khóa đến cửa hàng Honda ủy nhiệm.

Nếu để mất toàn bộ chìa khóa xe và mã số chìa khóa, cửa hàng Honda ủy nhiệm có thể sẽ phải tháo toàn bộ ổ khóa điện để xác định mã số chìa khóa.

Việc sử dụng móc treo chìa khóa bằng kim loại có thể gây trầy xước khu vực xung quanh ổ khóa.



Bảng đồng hồ thông tin, công tắc điều khiển và các tính năng khác

Ổ khóa điện

Để ổ khóa điện ở vị trí **I** (Bật) khi động cơ dừng hoạt động sẽ khiến bình điện bị cạn điện.

Không được vặn chìa khóa khi đang lái xe.

Công tắc ngắt động cơ

Không sử dụng công tắc ngắt động cơ, trừ trường hợp khẩn cấp. Nếu sử dụng công tắc này khi đang chạy xe, động cơ sẽ đột ngột tắt máy, gây mất an toàn khi lái xe.

Sau khi tắt động cơ bằng công tắc ngắt động cơ, hãy vặn ổ khóa điện sang vị trí **O** (Tắt). Nếu không thực hiện, bình điện sẽ bị cạn điện.

Đồng hồ đo quãng đường

Màn hình sẽ tiếp tục hiển thị 999.999 khi giá trị trên đồng hồ đo quãng đường vượt quá 999.999.

Đồng hồ đo hành trình

Đồng hồ đo hành trình sẽ trở về 0,0 khi quãng đường đi được vượt quá 9.999,9.

Túi đựng tài liệu

Có thể cất giữ sách hướng dẫn sử dụng, thông tin đăng ký xe, bảo hiểm xe máy trong túi đựng tài liệu bằng nhựa bên dưới yên xe.

➡ T. 45

Hệ thống ngắt máy

Cảm biến nghiêng (góc nghiêng) sẽ tự động dừng động cơ và bơm nhiên liệu nếu xe bị đổ. Để đặt lại cảm biến, bạn phải vặn ổ khóa điện về vị trí **○** (Tắt) và trở lại vị trí **■** (Bật) trước khi có thể khởi động lại động cơ.

Hệ thống côn chống trượt

Hệ thống côn chống trượt giúp lốp sau không bị bó cứng khi xe giảm tốc, trong trường hợp lực phanh động cơ tạo ra tác động hãm quá mạnh. Ngoài ra, hệ thống này còn giúp thao tác bóp tay côn trở nên nhẹ hơn. Chỉ sử dụng dầu động cơ đạt tiêu chuẩn phân loại MA cho xe. Việc sử dụng dầu động cơ không đạt tiêu chuẩn phân loại MA có thể gây hỏng hệ thống côn chống trượt.

Chăm sóc xe

Thường xuyên vệ sinh và đánh bóng xe là nhiệm vụ quan trọng nhằm duy trì tuổi thọ của xe. Một chiếc xe được vệ sinh sạch sẽ có thể dễ dàng phát hiện ra vấn đề trực trặc.

Đặc biệt, nước biển và muối dùng để hạn chế băng trên đường đi có thể làm tăng khả năng gây gỉ sét cho xe. Ngoài ra, bùn và bụi bẩn có thể làm tăng tốc độ mài mòn của hệ thống treo trước và gây rò rỉ dầu. Do vậy, luôn nhớ phải rửa xe sạch sẽ sau khi đi trên những đoạn đường gần biển, có muối trên đường, đường bùn hoặc bụi bẩn.

Rửa xe

Hãy để động cơ, ống xả, phanh và các chi tiết có nhiệt độ cao nguội hẳn trước khi rửa xe.

- Loại bỏ hết bụi bẩn bằng vòi nước có áp suất thấp.
- Nếu cần, hãy sử dụng một miếng xốp hoặc khăn mềm nhúng vào dung dịch tẩy rửa nhẹ để lau xe.
 - Vệ sinh các chụp đèn pha, ốp đèn pha và các chi tiết bằng nhựa khác thật cẩn thận để tránh làm xước.

Tránh phun nước trực tiếp vào lọc gió, ống xả và các chi tiết của hệ thống điện.

- Rửa lại xe bằng nước sạch và dùng giẻ mềm sạch để lau khô xe.
- Sau khi xe đã được lau khô, hãy bôi trơn các chi tiết chuyển động trên xe.
 - Chắc chắn rằng dầu bôi trơn không bám vào phanh hoặc lốp xe. Đĩa phanh, má phanh, trống phanh hoặc guốc phanh bị bám dầu động cơ sẽ làm giảm đáng kể hiệu quả của phanh và có thể gây ra tai nạn.
- Bôi trơn xích tải ngay sau khi rửa và làm khô xe.
- Bôi một lớp chất bảo quản để chống gỉ sét cho xe.
 - Không sử dụng các sản phẩm có chứa hóa chất hoặc chất tẩy rửa mạnh. Những chất này có thể làm hư hỏng các chi tiết kim loại, sơn và nhựa trên xe. Không để chất bảo quản bắn vào lốp xe và phanh.
 - Nếu trên xe có các chi tiết sơn mờ, không phủ chất bảo quản lên bề mặt sơn mờ của các chi tiết đó.

I Cảnh báo khi rửa xe

Làm theo hướng dẫn sau khi rửa xe:

- Không sử dụng vòi nước có áp suất cao để rửa xe:
 - ▶ Vòi xịt nước áp suất cao có thể gây hư hỏng các chi tiết chuyển động và chi tiết điện trên xe, làm cản trở hoạt động của những chi tiết này.
 - ▶ Nước có thể lọt vào bên trong bộ hòng ga và/hoặc vào lọc gió.
 - Không được phun nước trực tiếp vào khu vực ống xả:
 - ▶ Nước lọt vào ống xả có thể ngăn cản quá trình khởi động và gây gỉ sét bên trong ống xả.
 - Làm khô phanh:
 - ▶ Nước lọt vào hệ thống phanh làm giảm hiệu quả của phanh. Sau khi rửa xe, phanh ngắt quãng ở tốc độ thấp để làm khô phanh.
- Không phun nước trực tiếp vào dưới yên xe:
- ▶ Nước lọt vào bên trong khoang đựng đồ dưới yên xe có thể làm hỏng các tài liệu và các vật dụng khác bên trong.

- Không phun nước trực tiếp vào lọc gió:
 - ▶ Nước lọt vào bên trong lọc gió có thể cản trở động cơ khởi động.
- Không phun nước trực tiếp vào khu vực xung quanh đèn pha:
 - ▶ Phía bên trong chụp đèn pha có thể bị mờ hơi nước tạm thời sau khi rửa xe hoặc khi lái xe dưới trời mưa. Điều này không ảnh hưởng tới chức năng của đèn pha.
Tuy nhiên, nếu thấy lượng nước nhiều hoặc có băng tích tụ bên trong chụp đèn, hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để được kiểm tra.
- Không được bôi chất bảo quản hoặc dầu làm bóng lên bề mặt các chi tiết sơn mờ:
 - ▶ Sử dụng khăn mềm hoặc miếng xốp mềm nhúng với nhiều nước và chất tẩy rửa nhẹ để vệ sinh các bề mặt chi tiết sơn mờ. Sử dụng khăn mềm sạch để lau khô.

Các chi tiết bằng nhôm

Nhôm dễ bị ăn mòn khi tiếp xúc với bụi bẩn, bùn đất hoặc muối trên đường. Vệ sinh các chi tiết bằng nhôm đều đặn và thực hiện theo những hướng dẫn sau để tránh làm trầy xước bề mặt nhôm:

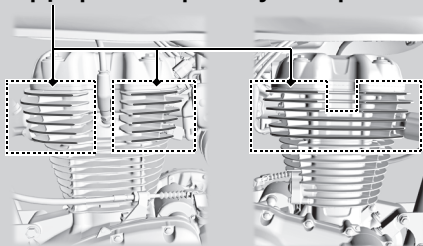
- Không dùng bàn chải sợi cứng, giẻ rửa bát bằng sợi thép hoặc các dụng cụ vệ sinh khác có khả năng mài mòn.
- Tránh không để các bề mặt chi tiết bằng nhôm va chạm với lề đường.

Đầu quy lát

Đầu quy lát có các cánh tản nhiệt không được xử lý bề mặt ở phần cạnh.

- Hãy vệ sinh và lau khô bộ phận này thường xuyên. Để tránh gỉ sét và ăn mòn, hãy sử dụng loại sáp không chứa chất gây ăn mòn cho phần cạnh của cánh tản nhiệt.
- Nếu xảy ra gỉ sét, chỉ bôi sáp có chứa chất mài mòn cho bộ phận đã được xử lý bề mặt.
 - ▶ Không đánh bóng các bề mặt sơn bằng sáp có chứa chất mài mòn.
 - ▶ Không sử dụng chất tẩy rửa có tính axit hoặc kiềm.
 - ▶ Không sử dụng bàn chải đầu cứng, giẻ rửa bát bằng sợi thép hoặc giấy nhám.

Bộ phận đã được xử lý bề mặt



Các ốp nhựa

Thực hiện theo những hướng dẫn sau để tránh làm trầy xước các ốp nhựa:

- Vệ sinh ốp nhựa bằng xốp mềm và nhiều nước.
- Để loại bỏ các vết bám trên ốp nhựa, hãy sử dụng dung dịch tẩy rửa được pha loãng và xả sạch bằng nhiều nước.
- Tránh để xăng, dầu phanh hoặc chất tẩy rửa bám vào bảng đồng hồ, các ốp nhựa hoặc đèn pha.

Ống xả và bộ giảm thanh

Nếu cổ xả và ống xả có lớp sơn bên ngoài, không dùng các loại chất tẩy rửa nhà bếp có tính ăn mòn cao trên thị trường để vệ sinh. Sử dụng chất tẩy rửa trung tính để vệ sinh các bề mặt sơn ở cổ xả và ống xả. Nếu bạn không chắc chắn là cổ xả và ống xả đã được sơn hay chưa, hãy liên hệ với cửa hàng Honda ủy nhiệm.

Bảo quản xe

Nếu bảo quản xe ở ngoài trời, nên sử dụng tấm che phủ toàn bộ xe.

Nếu không sử dụng xe trong thời gian dài, hãy thực hiện theo các bước sau:

- Rửa xe và bôi chất bảo quản lên tất cả các bề mặt sơn (ngoại trừ các bề mặt sơn mờ). Bôi dầu chống gỉ sét vào các chi tiết mạ crom.
- Bôi trơn xích tải. ➤ T. 57
- Đặt xe bằng chân chống đứng và đặt lên bệ sao cho cả hai bánh không chạm đất.
- Sau khi hết mưa, hãy tháo tấm che phủ xe ra và để cho xe khô ráo.
- Tháo bình điện (➤ T. 63) để tránh làm hao hụt điện áp. Sạc đầy bình điện và sau đó đặt ở khu vực râm mát, thoáng khí.
 - ▶ Nếu không tháo bình điện, hãy tháo dây cực âm $\ominus$ ra khỏi cực bình điện để tránh hiện tượng phóng điện.

Sau khi hết thời gian bảo quản, hãy kiểm tra bảo dưỡng xe định kỳ theo các hạng mục đưa ra trong Lịch bảo dưỡng.

Vận chuyển xe

Nếu cần phải vận chuyển xe, nên sử dụng ô tô chuyên chở hoặc ô tô tải có sàn phẳng hoặc ô tô có trang bị thang tải hoặc thang nâng xe và có dây chằng chắc chắn. Không được kéo rê xe một bánh hoặc hai bánh trên đường.

LƯU Ý

Kéo rê xe một bánh hoặc hai bánh trên đường có thể gây hư hỏng nghiêm trọng tới hệ thống truyền động.

Bạn và Môi trường xung quanh

Sở hữu một chiếc xe và lái xe là một trải nghiệm rất thú vị, tuy nhiên cần phải chú ý đến việc bảo vệ môi trường xung quanh.

Lựa chọn nước rửa vệ sinh xe thích hợp

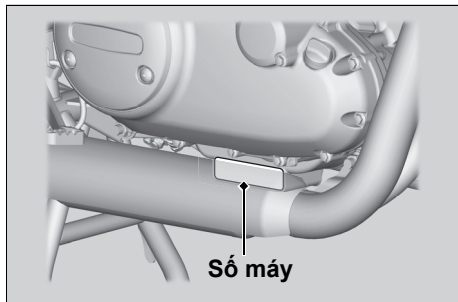
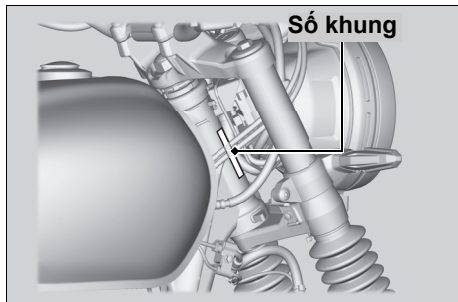
Sử dụng chất tẩy rửa sinh học để rửa xe. Tránh dùng nước rửa dạng xịt có chứa chất CFCs phá hủy tầng ô zôn.

Tái chế chất thải

Xả dầu và các chất thải độc hại khác vào một bình kín tiêu chuẩn và mang tới trung tâm tái chế. Liên hệ với các cơ quan nhà nước và địa phương hoặc các dịch vụ về môi trường để tìm kiếm nơi xử lý chất thải gần nơi bạn đang sống và được hướng dẫn xử lý đối với các chất thải không tái sử dụng được. Không đổ dầu động cơ đã sử dụng vào thùng rác hoặc đổ xuống kênh mương, xuống đường. Xăng, dầu đã qua sử dụng và một số dung môi tẩy rửa khác có chứa chất độc hại có thể gây hại cho những người thu gom rác thải và gây nhiễm độc nguồn nước sinh hoạt, sông, hồ và đại dương.

Số khung, số máy

Số khung và số máy là cơ sở để nhận dạng chiếc xe của bạn và cần phải có khi đi đăng ký xe. Khi đặt phụ tùng thay thế cần phải có thông tin về số khung và số máy này. Nên ghi lại số khung, số máy và lưu giữ ở nơi an toàn.



Nhiên liệu chứa cồn

Một vài loại nhiên liệu pha cồn thông thường hiện đang được bán tại một số khu vực nhằm góp phần làm giảm lượng khí thải và đáp ứng các tiêu chuẩn về không khí sạch. Nếu bạn có ý định sử dụng nhiên liệu pha trộn, hãy kiểm tra để bảo đảm loại nhiên liệu đó không chứa chì và đáp ứng yêu cầu về chỉ số octan tối thiểu.

Sau đây là các loại hỗn hợp nhiên liệu pha trộn có thể sử dụng cho xe của bạn:

- Hàm lượng ethanol (ethyl alcohol) không quá 10%.
 - Xăng có chứa ethanol được bán trên thị trường dưới tên là Xăng pha cồn.

Sử dụng xăng chứa trên 10% ethanol có thể:

- Làm hỏng lớp sơn bên trong bình xăng.
- Làm hỏng các ống dẫn nhiên liệu bằng cao su.
- Gây ra hiện tượng ăn mòn bình nhiên liệu.
- Làm máy vận hành kém.

LƯU Ý

Việc sử dụng nhiên liệu pha trộn vượt quá tỷ lệ cho phép có thể làm hỏng các bộ phận kim loại, cao su và nhựa trong hệ thống nhiên liệu.

Nếu phát hiện xe có hiện tượng hoặc vấn đề liên quan đến vận hành, hãy thử đổi sang dùng loại xăng khác.

Bộ chuyển đổi xúc tác

Mẫu xe này được trang bị hai bộ chuyển đổi xúc tác ba chiều. Mỗi bộ chuyển đổi xúc tác đều chứa các kim loại quý đóng vai trò chất xúc tác trong các phản ứng hóa học ở nhiệt độ cao, giúp chuyển đổi các khí hydrocacbon (HC), cacbon monoxit (CO) và nitơ ôxít (NOx) trong khí xả thành những hợp chất an toàn.

Bộ chuyển đổi bị hỏng sẽ gây ô nhiễm không khí và ảnh hưởng tới việc vận hành của động cơ. Cần phải thay mới bằng phụ tùng chính hãng của Honda hoặc loại tương đương.

Thực hiện theo các hướng dẫn sau đây để bảo vệ bộ chuyển đổi xúc tác trên xe:

- Luôn sử dụng xăng không chì. Xăng chứa chì sẽ làm hỏng bộ chuyển đổi xúc tác.
- Giữ động cơ ở điều kiện hoạt động tốt.
- Nếu thấy động cơ không nổ máy, nổ ngoài ống xả, chết máy hoặc không vận hành đúng cách, hãy dừng xe và ngắt động cơ.

Thông số kỹ thuật

■ Các bộ phận chính

Chiều dài	2.175 mm (85.6 in)
Chiều rộng	790 mm (31.1 in)
Chiều cao	1.100 mm (43.2 in)
Khoảng cách hai bánh xe	1.440 mm (56.7 in)
Khoảng sáng gầm xe	170 mm (6.7 in)
Góc nghiêng phuộc trước	27° 30'
Chiều dài vết quét	120 mm (4.7 in)
Khối lượng bản thân	178 kg (392 lb)
Tải trọng tối đa *1	180 kg (397 lb)
Khả năng chở người	Người lái và 1 người ngồi sau
Bán kính quay tối thiểu	2,30 m (7.5 ft)
Dung tích xy lanh	348 cm ³ (21.2 cu-in)
Đường kính xy lanh x Hành trình piston	70,0 x 90,5 mm (2.76 x 3.56 in)
Tỷ số nén	9,5: 1
Nhiên liệu	Xăng không chì Xăng khuyến dùng: RON 91 hoặc cao hơn
Nhiên liệu chứa cồng	Hàm lượng ETHANOL không quá 10%
Dung tích bình xăng	15,0 L (3.96 US gal, 3.30 Imp gal)
Bình điện	YTZ7S 12 V-6 Ah (10 HR)

Tỷ số truyền	Số 1	3,071
	Số 2	1,947
	Số 3	1,407
	Số 4	1,100
	Số 5	0,900
Tỷ số truyền giảm tốc (cấp đầu/cấp cuối)	2,095 / 2,500	

*1 : Bao gồm người lái, người ngồi sau, toàn bộ hành lý và phụ kiện kèm theo.

■ Dữ liệu sửa chữa

Kích cỡ lốp	Lốp trước	100/90-19 M/C 57H
	Lốp sau	150/70 R17 M/C 69H
Kiểu lốp	Lốp trước	Lốp bố chéo, không sẫm
	Lốp sau	Lốp hướng tâm, không sẫm
Lốp khuyến dùng	Lốp trước	METZELER TOURANCE NEXT
	Lốp sau	METZELER TOURANCE NEXT
Áp suất lốp	Lốp trước	250 kPa (2.50 kgf/cm ² , 36 psi)
	Lốp sau	250 kPa (2.50 kgf/cm ² , 36 psi)
Độ sâu gai lốp tối thiểu	Lốp trước	1,5 mm (0.06 in)
	Lốp sau	2,0 mm (0.08 in)
Bugì	(tiêu chuẩn)	MR6K-9 (NGK)
Khe hở bugì		0,8 - 0,9 mm (0.03 - 0.04 in)
Tốc độ cảm chừng		1.000 ± 100 vòng/phút
Dầu động cơ khuyến dùng	Dầu động cơ Honda 4 kỳ dành cho xe máy, đạt tiêu chuẩn phân loại dịch vụ SJ trở lên theo chỉ số API, ngoại trừ các loại dầu có nhãn "Energy Conserving" (Tiết kiệm năng lượng) hoặc "Resource Conserving" (Tiết kiệm tài nguyên), MA theo tiêu chuẩn JASO T 903, độ nhớt SAE 10W-30	
Dung tích dầu động cơ	Sau khi xả	2,0 L (2.1 US qt, 1.8 Imp qt)
	Sau khi xả và thay lọc dầu động cơ	2,0 L (2.1 US qt, 1.8 Imp qt)
	Sau khi rà máy	2,5 L (2.6 US qt, 2.2 Imp qt)

Dầu phanh khuyến dùng	Dầu phanh Honda DOT 4	
Dầu bôi trơn xích tải khuyến dùng	Dầu bôi trơn xích tải được thiết kế riêng cho loại xích có phốt O. Nếu không có, sử dụng dầu hộp số SAE 80 hoặc 90.	
Độ chùng xích tải	25 - 35 mm (1.0 - 1.4 in)	
Xích tải tiêu chuẩn	DID520VF4 Số mắt xích 104	
Kích cỡ nhông tiêu chuẩn	Nhông dẫn động	14 răng
	Nhông bị động	35 răng

■ Bóng đèn

Đèn pha	LED
Đèn phanh/Đèn hậu	LED
Đèn báo rẽ trước/Đèn vị trí	LED
Đèn báo rẽ sau	LED
Đèn soi biển số	LED

■ Cầu chì

Cầu chì chính	30 A
Cầu chì khác	20 A, 10 A, 7,5 A

A

ABS (Hệ thống chống bó cứng phanh) 12, 83

B

Bảng đồng hồ thông tin 22

Bảo dưỡng

An toàn khi bảo dưỡng 47

Lịch bảo dưỡng 48

Nguyên tắc bảo dưỡng cơ bản 51

Tầm quan trọng của việc bảo dưỡng 47

Bảo quản xe 100

Bình điện 52, 63

Bộ chuyển đổi xúc tác 105

Bộ dụng cụ sửa chữa 86

C

Cải tạo xe 17

Cảnh báo khi lái xe 11

Cảnh báo về an toàn 10

Cầu chì 54, 88

Công tắc báo rẽ 34

Công tắc cảnh báo nguy hiểm 34

Công tắc chế độ đèn chiếu sáng 34

Công tắc đèn phanh 71

Công tắc điều khiển đèn xin vượt 34

Công tắc 34

Chân chống nghiêng 72

Chế độ cài đặt 28

Chìa khóa xe 93

Chỗ để đồ

Bộ dụng cụ 44

Sách hướng dẫn sử dụng 44, 94

Thiết bị 44

D

Dầu

Dầu động cơ 55, 67

Dừng động cơ 94

Dụng cụ 13

Đèn báo ABS 32

Đèn báo chế độ chiếu xa 32

Đèn báo ECO 33

Đèn báo Hệ thống kiểm soát lực kéo 32

Đèn báo lỗi (MIL)

PGM-FI (Phun xăng điện tử) 33

Đèn báo lỗi (MIL)

PGM-FI (Phun xăng điện tử) 82

Đèn báo rẽ 32

Đèn báo số N	32
Đèn báo TẮT Hệ thống kiểm soát lực kéo	32
Đèn báo vị trí số	23
Đèn báo	32
Đệm đỡ xích tải	74
Điện áp bình điện	24, 26
Đồ nhiên liệu	43
Động cơ	
Công tắc ngắt động cơ	34, 38, 94
Dầu động cơ	55, 67
Dừng động cơ	94
Không khởi động	81
Khởi động động cơ	38
Số máy	103
Đồng hồ báo giờ	23
Đồng hồ đo hành trình	24, 25, 94
Đồng hồ đo quãng đường	24, 25, 94
Đồng hồ đo tốc độ	22

G

Giới hạn tải trọng	18
--------------------------	----

H

Hệ thống côn	75
Hệ thống ngắt máy	
Chân chống nghiêng	72
Hệ thống tắt máy bằng chân chống nghiêng	72
Hướng dẫn xếp tải	18

K

Khởi động động cơ	38
Khuyến dùng	
Dầu	55
Nhiên liệu	43

L

Lốp xe	
Áp suất lốp	59
Thay lốp	59, 86
Thùng lốp	86

M

Môi trường	102
Mức tiêu thụ nhiên liệu hiện tại	24
Mức tiêu thụ nhiên liệu hiện tại	25
Mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình	24, 25

N

Nút còi	34
Nút khởi động	34
Nhãn hình ảnh	7
Nhiên liệu	
Dung tích bình xăng	43
Đồng hồ báo xăng	23
Xăng khuyến dùng	43

O

Ổ khóa điện	35, 38, 94
-------------------	------------

P

Phanh	
Dầu phanh	56, 69
Mòn má phanh	70
Phanh	12
Phụ kiện	17

Q

Quãng đường có thể đi được với lượng xăng còn lại	24, 26
---	--------

R

Rửa xe	96
--------------	----

S

Sang số	40
Số khung, số máy	103

T

Tay ga	78
Tìm kiếm hư hỏng	80
Tháo	
Bình điện	63
Ốp bên trái	66
Yên xe	65
Thiết bị	
Bộ dụng cụ	44
Sách hướng dẫn sử dụng	44, 94
Thông số kỹ thuật	106
Trang phục bảo hộ	10
Trục trục về điện	87

V

Vận chuyển xe 101

Vị trí các bộ phận 20

X

Xăng pha cồn 104

Xăng 15, 43, 106

Xích tải 73

Sách hướng dẫn sử dụng trực tuyến

<https://www.honda.com.vn/xe-may/dich-vu-sau-ban-hang/huong-dan-su-dung-xe>



4FK0ZJ000
00X4F-K0Z-J000